BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

KẾ HOẠCH THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

[Dự thảo]

Tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT 4
TÓM TẮT 5
1. TỔNG QUAN 8
1.1 Mô tả dự án 8
1.2 Mục đích của Kế hoạch tham gia của các bên liên quan 9
1.3 Khung pháp lý và quy định 10
2. XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN 12
2.1 Phương pháp luận 12
2.2 Người bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên quan tâm khác 12
2.3 Cá nhân hoặc nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương 20
2.4 Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan 21
3. CHƯƠNG TRÌNH THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN 23
3.1 Tóm tắt hoạt động tham gia của các bên liên quan đã thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án 23
3.2 Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan của dự án và phương pháp, công cụ, kỹ thuật tham gia của các bên liên quan 28
3.3 Chiến lược đề xuất nhằm tiếp thu ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương 35
4. NGUỒN LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM 36
4.1 Nguồn lực 36
4.2 Chức năng và trách nhiệm quản lý 36
5. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI 43
5.1 Phạm vi của cơ chế giải quyết khiếu nại 43
5.2 Mục đích của cơ chế giải quyết khiếu nại 43
5.3 Phổ biến cơ chế giải quyết khiếu nại 44
5.4 Thủ tục giải quyết khiếu nại 45
6. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO 50
6.1 Giám sát nội bộ 50
6.2 Giám sát của tư vấn giám sát độc lập môi trường và xã hội (IESMC) 50
6.3 Giám sát cộng đồng 51
6.4 Báo cáo phản hồi tới các bên liên quan 51
PHỤ LỤC 1. TÓM TẮT CÁC HOẠT ĐỘNG THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DỰ ÁN 52
PHỤ LỤC 2. MẪU SỔ NHẬT KÝ KHIẾU NẠI 59
PHỤ LỤC 3. MẪU ĐƠN KHIẾU NẠI 60
PHỤ LỤC 4. MẪU BÁO CÁO THAM VẤN 61

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1-1. Các hạng mục công trình chính của dự án 8
-Bảng 21. Danh sách người bị ảnh hưởng bởi dự án 13
Bảng 2-2. Danh sách các bên quan tâm khác 17
Bảng 2-3. Các nhóm dễ bị tổn thương 20
Bảng 2-4. Nhu cầu của các bên liên quan 21
Bảng 3-1. Hoạt động tham gia của các bên liên quan trước khi thực hiện dự án 24
Bảng 3-2. Bảng tóm tắt Kế hoạch tham gia của các bên liên quan 29
Bảng 4-1. Thông tin liên hệ của nhân sự chủ chốt 36
Bảng 4-2. Đội ngũ thực hiện Kế hoạch tham gia của các bên liên quan 37
Bảng 4-3. Ngân sách dự kiến của Kế hoạch tham gia của các bên liên quan 40
Bảng 5-1. Cơ chế giải quyết khiếu nại 46

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

AH	Hộ bị ảnh hưởng
AP	Người bị ảnh hưởng
CPC	Ủy ban nhân dân xã
CPO	Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi (Ban CPO)
DAE	Sở Nông nghiệp và Môi trường
DERA	Sở Dân tộc và Tôn giáo
DOC	Sở Xây dựng
DOF	Sở Tài chính
DOH	Sở Y tế
DOHA	Sở Nội vụ
ESF	Khung Môi trường và Xã hội
ESO	Cán bộ môi trường và xã hội
ESIA	Đánh giá tác động môi trường và xã hội
ESCP	Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội
ESMP	Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội
ESS	Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội
FGD	Thảo luận nhóm tập trung
GOV	Chính phủ Việt Nam
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
IESMC	Tư vấn giám sát độc lập về môi trường và xã hội
LFDC	Trung tâm Phát triển quỹ đất
LMP	Quy trình quản lý lao động
MAE	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
MOST	Bộ Khoa học và Công nghệ
NGO	Tổ chức phi chính phủ
PID	Tài liệu thông tin dự án
PAP	Người bị ảnh hưởng bởi dự án
PIP	Các bên quan tâm đến dự án
PMU	Ban Quản lý dự án
PPC	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
RP	Kế hoạch tái định cư
SCDPSR	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự
SEA	Bóc lột và lạm dụng tình dục
SH	Quấy rối tình dục
SEP	Kế hoạch tham gia của các bên liên quan
SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
STD	Bệnh lây truyền qua đường tình dục
UXO	Bom, mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh
WB	Ngân hàng Thế giới

TÓM TẮT

1. Tài liệu này là Kế hoạch tham gia của các bên liên quan, do Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10). Kế hoạch được lập phù hợp với Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới, cụ thể là Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 10 (TCMTXH10): Sự tham gia của các bên liên quan và công bố thông tin. Tài liệu này được coi là một tài liệu sống và sẽ được cập nhật khi cần thiết trong suốt thời gian thực hiện dự án. Kế hoạch này được lập ở giai đoạn chuẩn bị dự án và sẽ được cập nhật trong suốt vòng đời của dự án. Phần Tóm tắt này chỉ cung cấp thông tin tổng quan; cần đọc toàn văn Kế hoạch để có thông tin đầy đủ.

2. Dự án đề xuất sẽ nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và cải thiện sinh kế tại một số khu vực được lựa chọn thuộc các tỉnh, thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án sẽ cải tạo, mở rộng tổng cộng khoảng 109 km đê biển và đê cửa sông, xây dựng lại 11 cống dưới đê và xây dựng mới 18 điểm canh đê kết hợp kho vật tư phòng chống lụt bão tại năm tỉnh, thành phố dự án: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa. Tổng mức đầu tư là 137,50 triệu USD (vốn vay IBRD: 107,98 triệu USD; vốn đối ứng: 29,52 triệu USD), tương đương 3.522,81 tỷ VND. Dự án dự kiến được thực hiện từ năm 2026 đến năm 2032.

3. Dự án đề xuất do Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO chuẩn bị và quản lý tập trung; Ban CPO đã thành lập một Ban Quản lý dự án (PMU) chuyên trách, chịu trách nhiệm quản lý chung dự án và thực hiện Kế hoạch này, bao gồm điều phối các hoạt động tham gia của các bên liên quan tại năm tỉnh, thành phố dự án.

4. Thông tin chi tiết về dự án và các hợp phần của dự án được trình bày trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA). Kế hoạch này sẽ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO quản lý và thực hiện. Mục tiêu tổng thể của Kế hoạch là xác định các bên liên quan của dự án và quy trình thu hút sự tham gia của họ, bao gồm cách thức công bố thông tin cũng như cơ hội, thời điểm và phương pháp tham vấn trong suốt vòng đời dự án. Kế hoạch cũng nêu rõ cách thức xem xét và phản hồi ý kiến của các bên liên quan, mô tả cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) của dự án, bảo đảm các mối quan tâm của các bên liên quan được giải quyết và lồng ghép, khi khả thi, vào thiết kế và thực hiện dự án, đồng thời đưa ra hướng dẫn rõ ràng cho các nghiên cứu môi trường và xã hội tiếp theo, bao gồm các Kế hoạch tái định cư (RP) và ESIA.

5. Kế hoạch tham gia của các bên liên quan đã xác định các bên liên quan của dự án như sau:

i). Người bị ảnh hưởng bởi dự án: là nhóm người hoặc tổ chức bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng bởi một hoạt động do dự án hỗ trợ, như:

- Người bị di dời chỗ ở hoặc di dời kinh tế;
- Người sử dụng đất;
- Cộng đồng làm nông nghiệp và đánh bắt thủy sản tại các khu vực thi công công trình đê, kè và trong vùng nước nơi xây dựng hệ thống kè mỏ hàn chữ T.
- Người sử dụng nước/đường thủy, cơ quan quản lý đường thủy;
- Người hưởng lợi từ dự án
- Cộng đồng dân cư xung quanh khu vực dự án;

- Phụ nữ (đặc biệt là hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ hoặc bà mẹ đơn thân có con chưa thành niên/người phụ thuộc);
- Các nhóm dễ bị tổn thương khác (người khuyết tật, hộ nghèo/cận nghèo, hộ không có đất, người thất nghiệp);
- Người cao tuổi và/hoặc hộ gia đình chính sách (thương binh, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng);

ii). Các bên quan tâm đến dự án: là cá nhân, nhóm hoặc tổ chức quan tâm đến dự án hoặc có khả năng tác động đến kết quả của dự án, nhưng không trực tiếp bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của dự án, gồm:

- Văn phòng Chính phủ.
- Bộ/Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Bộ/Sở Tài chính.
- Bộ/Sở Xây dựng.
- Bộ/Sở Nội vụ.
- Sở Khoa học và Công nghệ
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Sở Y tế
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh.
- UBND các tỉnh, thành phố
- Các xã/phường thuộc dự án;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp xã;
- Các tổ chức đoàn thể quần chúng (đặc biệt là Hội Nông dân và Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn).
- Các nhóm dân cư, doanh nghiệp du lịch, cơ quan được ủy quyền của dự án.
- Các tổ chức phi chính phủ;
- Các phương tiện truyền thông đại chúng: (truyền hình, phát thanh, báo điện tử, v.v.).

6. Thông tin cụ thể của dự án (như ESIA, các Kế hoạch tái định cư, v.v.) được công bố trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Ban CPO và tại bảng tin của UBND cấp xã. Thông tin dự án như bản tóm tắt hoặc toàn văn ESIA, các Kế hoạch tái định cư, v.v. sẽ được công bố bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Đối với các bên liên quan không biết chữ hoặc gặp bất lợi khác, thông tin quan trọng của dự án được truyền đạt thông qua các cuộc họp cộng đồng và các hình thức dễ tiếp cận khác.

7. Hoạt động tham vấn các bên liên quan đã được thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án và sẽ tiếp tục trong suốt quá trình thực hiện dự án bằng nhiều phương pháp khác nhau (như họp ở cấp địa phương, thảo luận nhóm tập trung, phỏng vấn cá nhân, v.v.). Việc tham vấn sẽ được tổ chức trực tiếp ở mức tối đa có thể; trong một số trường hợp có thể áp dụng hình thức tham vấn trực tuyến.

8. Ý kiến của các bên liên quan sẽ được dự án tiếp nhận bằng văn bản hoặc bằng lời nói, thông qua lãnh đạo địa phương, các cuộc họp công khai, phỏng vấn, Zalo/thư điện tử, mạng xã hội, hòm thư góp ý, v.v. Ban CPO sẽ xem xét ý kiến của các bên liên quan và lồng ghép vào dự án khi có thể, đồng thời thông báo cho các bên liên quan biết ý kiến của họ đã được xem xét như thế nào.

9. Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) của dự án đã được thiết lập theo Kế hoạch này để tất cả các bên liên quan của dự án có thể chia sẻ mối quan tâm, ý kiến hoặc khiếu nại. Người lao động của dự án có cơ chế giải quyết khiếu nại riêng, được quy định chi tiết trong Quy trình quản lý lao động (LMP) của dự án.

10. Trong giai đoạn chuẩn bị dự án, hoạt động tham vấn các bên liên quan đã được thực hiện tại cả năm tỉnh, thành phố dự án. Các cuộc họp cộng đồng đã được tổ chức tại 15 xã, phường, với sự tham gia của khoảng 970 hộ gia đình. Các mối quan tâm chính được nêu ra gồm: bố trí tiến độ thi công để tránh gián đoạn hoạt động nuôi trồng thủy sản (đặc biệt là nuôi tôm); mức bồi thường và phục hồi sinh kế; và thiết kế cao trình đê bảo đảm kết nối giao thông đường bộ. Các mối quan tâm này đã được phản ánh trong ESIA, các Kế hoạch tái định cư và thiết kế dự án. Tóm tắt các cuộc tham vấn được trình bày tại Phụ lục 1.

1. TỔNG QUAN

1.1 Mô tả dự án

11. Mục tiêu đầu tư của Dự án là bảo đảm an toàn cho các tuyến đê biển, đê cửa sông tại các tỉnh, thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng phía sau đê, đồng thời cải thiện giao thông địa phương, qua đó nâng cao khả năng chống chịu trước rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh, thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, góp phần phát triển kinh tế – xã hội.

12. Cơ quan chủ quản của Dự án là Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi do Ban CPO tổ chức lập. Nguồn vốn do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ. Tổng mức đầu tư ước tính của Dự án là 3.522,81 tỷ VND, tương đương khoảng 137,50 triệu USD[1]. Ước tính này bao gồm tất cả các hợp phần, gồm xây dựng công trình, xây dựng lại cống dưới đê, xây dựng kè mỏ hàn, quản lý dự án và thực hiện các yêu cầu về môi trường và xã hội (E&S).

13. Dự án gồm hai hợp phần:

- Hợp phần 1: Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng đê biển, đê cửa sông tại các tỉnh, thành phố ven biển Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa, gồm năm hạng mục đầu tư: Hạng mục 1: Nâng cấp đê biển Hà Nam, thành phố Quảng Ninh; Hạng mục 2: Nâng cấp đê cửa sông Tả Hóa và Hữu Thái Bình, thành phố Hải Phòng; Hạng mục 3: Nâng cấp đê biển số 6, số 8 và đê cửa sông Hữu Hóa, Hữu Trà Lý, tỉnh Hưng Yên; Hạng mục 4: Nâng cấp đê biển Bình Minh II, tỉnh Ninh Bình; và Hạng mục 5: Nâng cấp đê biển Hậu Lộc và đê cửa sông Tả Lạch Trường, tỉnh Thanh Hóa;

- Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá, gồm hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá dự án, giám sát độc lập môi trường và xã hội, và kiểm toán theo yêu cầu.

14. Dự án dự kiến sẽ nâng cấp, mở rộng tổng cộng khoảng 109 km đê biển và đê cửa sông, bao gồm kè mỏ hàn bảo vệ đê biển Hậu Lộc (tỉnh Thanh Hóa) và cơ giảm sóng bằng khối Tetrapod trên đê biển số 6 (tỉnh Hưng Yên), đồng thời xây dựng lại 11 cống dưới đê và xây dựng mới 18 điếm canh đê kết hợp kho vật tư phòng chống lụt bão tại tất cả các tỉnh, thành phố dự án. Hoạt động đầu tư trải rộng trên 10 đoạn đê thuộc năm tỉnh, thành phố.

15. Chi tiết theo tỉnh, thành phố và đoạn đê được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 1-1. Các hạng mục công trình chính của dự án

STT	Tỉnh, thành phố – Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Cống
1	**Thành phố Quảng Ninh**		
1.1	Đê Hà Nam	23,715	0
2	**Thành phố Hải Phòng**		
2.1	Đê Tả Hóa	7,226	0
2.2	Đê Hữu Thái Bình	7,608	2
3	**Tỉnh Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ)**		
3.1	Đê biển số 6	17,800	3
3.2	Đê biển số 8	16,499	3

[1]Theo Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 10 năm 2026 phê duyệt Dự án, tỷ giá quy đổi là 1 USD = 25.620 VND (Thông báo số 6818/TB-KBNN của Kho bạc Nhà nước, tháng 10 năm 2026).

3.3	Đê cửa sông Hữu Trà Lý	4,95	0
3.4	Đê cửa sông Hữu Hóa	4	0
4	**Tỉnh Ninh Bình**		
4.1	Đê Bình Minh II	15	2
5	**Tỉnh Thanh Hóa**		
5.1	Đê Tả Lạch Trường	4,272	1
5.2	Đê biển Hậu Lộc	7,795	0
	Tổng cộng	**108,865**	**11**

16. Dự án sẽ được triển khai tại năm tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa, với tổng diện tích phục vụ bảo vệ hàng trăm nghìn người dân và hàng chục nghìn héc-ta đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và đất ở dọc theo bờ biển phía Bắc và Bắc Trung Bộ của Việt Nam.

17. Tại Quảng Ninh, đê Hà Nam dài khoảng 33,67 km, bao quanh đảo Hà Nam, bảo vệ hơn 5.100 ha diện tích đất tự nhiên và gần 60.000 người dân sinh sống trên đảo.

18. Tại Hải Phòng, hai đoạn đê liên kết với nhau, gồm đê Tả Hóa (Km30+100 đến Km37+326) và đê Hữu Thái Bình (K16+500 đến K24+108), kết hợp với các tuyến đê sông hiện có tạo thành một hệ thống bảo vệ khép kín. Hai đoạn đê này bảo vệ bảy xã thuộc huyện Vĩnh Bảo cũ, gồm Vĩnh Bảo, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh và Vĩnh Thuận, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 18.316 ha và dân số khoảng 224.813 người.

19. Tại Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ), Dự án gồm hai khu vực bảo vệ riêng biệt. Đê biển số 6, kết hợp với đê biển số 5, bảo vệ tám xã thuộc huyện Tiền Hải cũ, gồm Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú và Nam Tiền Hải, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 22.600 ha và dân số khoảng 218.616 người. Đê biển số 7, số 8 cùng với các đê cửa sông Diêm Hộ, Trà Lý và Hóa bảo vệ mười một xã thuộc huyện Thái Thụy cũ, với diện tích khoảng 25.683 ha và dân số khoảng 267.012 người.

20. Tại Ninh Bình, đê Bình Minh II bảo vệ khoảng 13.000 người dân, cùng với 900 ha diện tích nuôi trồng thủy sản và 105 ha diện tích trồng lúa.

21. Tại Thanh Hóa, đê Tả Lạch Trường (K15+800 đến K20+070, cấp II), đoạn đê cửa sông dài 4,27 km tại xã Hoa Lộc, bảo vệ diện tích 7,3 km² và dân số khoảng 10.242 người. Đê biển Hậu Lộc là tuyến đê biển trọng yếu, trực tiếp bảo vệ khu dân cư, hạ tầng cộng đồng và sinh kế của người dân tại các xã Vạn Lộc và Hoa Lộc dọc bờ biển Hậu Lộc.

1.2 Mục đích của Kế hoạch tham gia của các bên liên quan

22. Kế hoạch này được lập ở giai đoạn chuẩn bị dự án và sẽ được cập nhật trong suốt quá trình thực hiện dự án. Kế hoạch nhằm bảo đảm cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên liên quan khác của dự án được thông tin đầy đủ và tham gia vào tất cả các giai đoạn của dự án. Kế hoạch xây dựng các chiến lược truyền thông và tham gia nhằm tiếp cận hiệu quả các bên bị ảnh hưởng và các bên quan tâm, bảo đảm khả năng tiếp cận và sự phù hợp về văn hóa. Cách tiếp cận các hoạt động tham gia có xem xét nhu cầu của các nhóm dễ bị tổn thương, rào cản ngôn ngữ, người cao tuổi, khả năng đọc viết, sự đồng thuận, bảo vệ trẻ em, v.v. Sự tham gia của các bên liên quan không chỉ nhằm bảo đảm quản lý được các rủi ro và tác động của dự án mà còn bảo đảm tất cả các bên liên quan phù hợp đều có thể tiếp cận lợi ích của dự án.

23. Các mục tiêu của Kế hoạch này bao gồm:

- Xác định tất cả các bên liên quan của dự án, bao gồm các ưu tiên và mối quan tâm của họ, và bảo đảm dự án có các phương thức để tiếp thu những ý kiến đó;

- Xác định các chiến lược chia sẻ thông tin và truyền thông tới các bên liên quan, bao gồm thông tin dự án về các rủi ro và tác động xã hội, cũng như tham vấn các bên liên quan một cách có ý nghĩa và dễ tiếp cận trong suốt chu trình dự án;

- Quy định các quy trình và phương pháp tham vấn các bên liên quan, việc ghi chép quá trình tham vấn và các chiến lược phản hồi;

- Thiết lập một cơ chế giải quyết khiếu nại dễ tiếp cận, phù hợp về văn hóa và có khả năng đáp ứng;

- Bảo đảm tham vấn có ý nghĩa và đưa các kỳ vọng, mối quan tâm của các bên liên quan vào tổ chức thực hiện dự án, bao gồm ý kiến phản hồi về các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và xã hội và việc thực hiện các biện pháp đó.

24. Kế hoạch này áp dụng cho toàn bộ dự án WB10 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO quản lý. Kế hoạch là một tài liệu sống và sẽ tiếp tục được cập nhật trong quá trình thực hiện dự án.

1.3 Khung pháp lý và quy định

25. Kế hoạch này xem xét khung thể chế và pháp lý hiện hành trong bối cảnh các văn bản pháp luật chính sau đây của Chính phủ Việt Nam:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều, gần nhất bởi Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026. Đây là khung pháp lý then chốt cho công tác quản lý môi trường tại Việt Nam. Luật Bảo vệ môi trường (Luật BVMT) quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường. Luật BVMT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời. Luật BVMT quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá sơ bộ tác động môi trường và đánh giá tác động môi trường;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các nghị định hướng dẫn thi hành: Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Các văn bản này tạo khung pháp lý toàn diện về thu hồi đất và tái định cư;

- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13, Luật số 81/2025/QH15, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 (có hiệu lực từ

ngày 01 tháng 7 năm 2026); Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại (thay thế Nghị định số 75/2012/NĐ-CP). Các văn bản này quy định khung pháp lý về khiếu nại và giải quyết khiếu nại;

- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 81/2025/QH15, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15. Luật này quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực; bảo vệ người tố cáo; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý công tác giải quyết tố cáo;

- Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025. Luật này quy định trách nhiệm tiếp công dân và quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, người tố cáo;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 quy định về nội dung, hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, quy định khung pháp lý về quyền và cơ hội bình đẳng giữa nam và nữ trong việc thụ hưởng lợi ích và tham gia dự án;

- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, quy định khung pháp lý về bảo vệ quyền và bảo đảm khả năng tiếp cận cho người khuyết tật.

26. Kế hoạch này cũng phù hợp với các yêu cầu của Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới, cụ thể là TCMTXH10 về sự tham gia của các bên liên quan và công bố thông tin.

27. TCMTXH10 yêu cầu cơ quan thực hiện dự án (Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO) thu hút sự tham gia của các bên liên quan trong suốt vòng đời dự án, bắt đầu càng sớm càng tốt trong quá trình xây dựng dự án và trong khung thời gian cho phép tham vấn có ý nghĩa với các bên liên quan về thiết kế dự án. Tính chất, phạm vi và tần suất tham gia của các bên liên quan sẽ tương xứng với tính chất, quy mô của dự án và các rủi ro, tác động tiềm ẩn của dự án.

28. Dự án đã và sẽ tiếp tục thực hiện tham vấn có ý nghĩa với tất cả các bên liên quan. Dự án sẽ cung cấp cho các bên liên quan thông tin kịp thời, phù hợp, dễ hiểu và dễ tiếp cận, đồng thời tham vấn với họ theo cách phù hợp về văn hóa, không có sự thao túng, can thiệp, ép buộc, phân biệt đối xử và đe dọa.

29. TCMTXH10 cũng yêu cầu xây dựng và thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại, cho phép người bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên khác nêu mối quan tâm và cung cấp ý kiến phản hồi liên quan đến kết quả thực hiện về môi trường và xã hội của dự án, và được giải quyết kịp thời các mối quan tâm đó. Kế hoạch này được lập phù hợp với các yêu cầu này.

2. XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

2.1 Phương pháp luận

30. Để đáp ứng các cách tiếp cận theo thông lệ tốt nhất, dự án đã áp dụng các nguyên tắc sau đây trong việc tham gia của các bên liên quan:

- Tính cởi mở và cách tiếp cận theo vòng đời dự án: các hoạt động tham vấn cộng đồng cho dự án đã được bố trí trong suốt vòng đời dự án, được thực hiện một cách cởi mở, không có sự thao túng, can thiệp, ép buộc hoặc đe dọa từ bên ngoài.

- Sự tham gia trên cơ sở được thông tin đầy đủ và có phản hồi: thông tin đã được cung cấp và phổ biến rộng rãi tới tất cả các bên liên quan theo hình thức phù hợp; các cơ hội được tạo ra để truyền đạt ý kiến phản hồi của các bên liên quan, cũng như để phân tích và giải quyết các ý kiến và mối quan tâm.

- Tính bao trùm và sự nhạy cảm: việc xác định các bên liên quan đã được thực hiện nhằm hỗ trợ truyền thông tốt hơn và xây dựng các mối quan hệ hiệu quả. Quá trình tham gia của dự án sẽ mang tính bao trùm. Tất cả các bên liên quan, ở mọi thời điểm, sẽ được khuyến khích tham gia vào quá trình tham vấn. Tất cả các bên liên quan sẽ được tiếp cận thông tin một cách bình đẳng. Sự nhạy cảm đối với nhu cầu của các bên liên quan là nguyên tắc then chốt làm cơ sở cho việc lựa chọn các phương pháp tham gia. Sự chú ý đặc biệt sẽ được dành cho các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ, người bị di dời, người khuyết tật, thanh niên và người cao tuổi.

31. Để xác định và lập danh sách các bên liên quan của dự án, tư vấn môi trường và xã hội đã áp dụng kết hợp các phương pháp, bao gồm: (i) rà soát và phân tích thông tin, tài liệu của dự án, (ii) khảo sát thực địa, và (iii) các cuộc họp tham vấn với Chủ dự án, các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan, và các xã/phường thuộc phạm vi dự án. Ở cấp xã, tư vấn môi trường và xã hội đã tổ chức các buổi thảo luận nhóm với lãnh đạo UBND xã, cán bộ địa chính – xây dựng cấp xã, và các tổ chức đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, v.v.), đồng thời phỏng vấn trưởng thôn và người dân được lựa chọn ngẫu nhiên sinh sống dọc theo khu vực dự án. Kết quả của các hoạt động này đã được tổng hợp và sử dụng làm cơ sở để xác định, phân loại và lập danh sách các bên liên quan phục vụ việc xây dựng Kế hoạch này theo đúng yêu cầu của TCMTXH10.

2.2 Người bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên quan tâm khác

2.2.1. Người bị ảnh hưởng bởi dự án

32. Việc xác định các bên liên quan có thể chịu tác động tiêu cực từ dự án là rất quan trọng, chẳng hạn như các hộ gia đình hoặc cơ sở kinh doanh có thể bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất, sinh kế và hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Dự án cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của nhiều bên liên quan khác theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Do đó, có thể xác định một danh sách các nhóm bên liên quan chính là các bên có khả năng bị ảnh hưởng. Các nhóm này cần được tham gia trong suốt vòng đời của Dự án và các tác động đối với họ cần được giám sát và giảm thiểu. Các nhóm sau đây có thể được xác định là các bên liên quan có khả năng bị ảnh hưởng bởi dự án:

- Người bị di dời chỗ ở hoặc di dời kinh tế;

- Người sử dụng đất;

- Cộng đồng ngư dân tại các khu vực thi công công trình đê, kè và trong vùng nước nơi xây dựng hệ thống kè mỏ hàn chữ T.
- Các hộ nuôi ngao và các hộ nuôi trồng thủy sản.
- Chủ các tàu cá, tàu lớn của địa phương và phà dùng để vận chuyển hàng hóa/nông sản tại các khu vực xây dựng mới âu tàu/cống;
- Người sử dụng nước/đường thủy, người nuôi trồng thủy sản;
- Người hưởng lợi từ dự án;
- Cộng đồng dân cư xung quanh khu vực dự án;
- Phụ nữ (đặc biệt là hộ do phụ nữ làm chủ hộ hoặc bà mẹ đơn thân có con chưa thành niên/con phụ thuộc);
- Các nhóm dễ bị tổn thương khác (người khuyết tật, hộ nghèo/cận nghèo, hộ không có đất, người thất nghiệp)
- Người cao tuổi và/hoặc hộ gia đình chính sách (thương binh, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng);

Bảng 2-1 cung cấp thêm thông tin chi tiết.

2.2.2. Các bên quan tâm khác

33. Thuật ngữ "các bên quan tâm khác" chỉ các cá nhân, nhóm hoặc tổ chức quan tâm đến Dự án do vị trí, đặc điểm, tác động của dự án hoặc do các vấn đề liên quan đến lợi ích công cộng. Ví dụ, các bên này có thể gồm cán bộ nhà nước, khu vực tư nhân, cộng đồng khoa học, giới học thuật, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội dân sự khác và các nhóm văn hóa. Bảng 2-2 cung cấp thêm thông tin chi tiết.

Bảng 2-1. Danh sách người bị ảnh hưởng bởi dự án

Người bị ảnh hưởng bởi dự án	Mô tả khái quát	Nhóm bị ảnh hưởng được xác định	Mức độ liên quan đến Dự án	Tác động	Phương thức tham gia	Hợp phần của dự án
Người bị di dời chỗ ở hoặc di dời kinh tế do Dự án	▪ Cá nhân bị di dời chỗ ở hoặc di dời kinh tế do Dự án. ▪ Người đang sinh sống hoặc có đất đai, tài sản trong phạm vi hành lang (ROW) của các hạng mục đầu tư đề xuất. Hộ nuôi trồng thủy sản có ao, mặt nước nằm trong phạm vi hành lang dự án hoặc bị ảnh hưởng bởi thay đổi về tiêu thoát nước và dòng chảy trong quá trình thi công.	▪ Cư dân nông thôn/ven đô thị; ▪ Hộ sản xuất nhỏ; ▪ Đơn vị hạ tầng công cộng (viễn thông, điện lực, cấp nước, thoát nước, cảng cá, ban quản lý rừng, bộ đội biên phòng, công ty thủy lợi); ▪ Phụ nữ; ▪ Các nhóm dễ bị tổn thương khác (người khuyết tật, người cao tuổi và/hoặc hộ gia đình chính sách);	▪ Dự án sẽ thu hồi đất và hạn chế tiếp cận, có thể gây di dời chỗ ở (phải chuyển đi, mất đất ở hoặc nhà ở) và di dời kinh tế (mất đất sản xuất, tài sản hoặc khả năng tiếp cận tài sản, dẫn đến mất thu nhập hoặc sinh kế). ▪ Những người bị ảnh hưởng bởi dự án (AP) sẽ được tham vấn theo kế hoạch tóm tắt trong Kế hoạch này. Việc tham vấn được thực hiện xuyên suốt vòng đời dự án để bảo đảm ý kiến của họ được đưa vào Kế hoạch tái định cư (RP) và thiết kế dự án.	▪ Bị ảnh hưởng bất lợi. ▪ Tác động ở mức trung bình.	▪ Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo và tham vấn trong suốt quá trình lập và thực hiện tái định cư để bảo đảm ý kiến của họ được đưa vào Kế hoạch tái định cư và thiết kế dự án thông qua tham vấn cộng đồng và khảo sát. ▪ Người bị ảnh hưởng phải được tham vấn về các phương án và lựa chọn của mình, đặc biệt liên quan đến tái định cư và phục hồi sinh kế, thông qua tham vấn cộng đồng và thảo luận nhóm tập trung.	Toàn bộ dự án
Đối tượng hưởng lợi từ dự án;	▪ Cơ quan chủ quản/cơ quan thực hiện dự án và các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã có liên quan. ▪ Chính quyền các cấp. ▪ Cộng đồng dân cư trong và xung quanh khu vực dự án sẽ được hưởng lợi từ các công trình hạ tầng xây mới và nâng cấp thuộc Hợp phần 1. ▪ Những đối tượng được	▪ Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất; ▪ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã; ▪ Hộ thuần nông và hộ phi nông nghiệp; ▪ Đơn vị hạ tầng công cộng (viễn thông, điện lực, cấp nước, xử lý nước thải, quản	▪ Các cơ quan lập pháp, hành pháp và cơ quan thực hiện có chức năng giám sát, kiểm tra. ▪ Dự án dự kiến mang lại lợi ích môi trường và xã hội lâu dài thông qua: (i) Bảo đảm an toàn cho các tuyến đê biển và đê cửa sông tại 05 tỉnh, thành phố tham gia dự án nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản và công trình hạ tầng phía trong đê; (ii) Bảo đảm giao thông nội	▪ Tác động tích cực. ▪ Tác động ở mức trung bình.	▪ Cần được cung cấp thông tin về tiến độ dự án và kế hoạch thi công thông qua các cuộc họp và báo cáo tiến độ. ▪ Cần được cung cấp thông tin về tiến độ và kế hoạch thi công thông qua các cuộc họp cộng đồng và niêm yết tại địa phương. ▪ Cần được cung cấp thông tin về cơ hội việc làm của dự án thông qua thông báo tại địa phương.	Toàn bộ dự án

Người bị ảnh hưởng bởi dự án	Mô tả khái quát	Nhóm bị ảnh hưởng được xác định	Mức độ liên quan đến Dự án	Tác động	Phương thức tham gia	Hợp phần của dự án
	hưởng lợi từ cơ hội việc làm hoặc kinh doanh liên quan đến dự án; ▪ Các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương; ▪ Các đơn vị trong lĩnh vực du lịch, quản lý đê điều/thủy lợi, quản lý rừng, tuần tra biên phòng, các khu công nghiệp lân cận và cơ sở dịch vụ hậu cần được hưởng lợi từ việc tăng cường bảo vệ chống lũ và nước dâng do bão, v.v.;	lý giao thông); ▪ Lao động phổ thông sẽ được ưu tiên tuyển dụng cho dự án.	vùng đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội; (iii) Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; ▪ Dự án sẽ tạo cơ hội việc làm và kinh doanh cho người dân địa phương thông qua việc xây dựng và bảo trì công trình hạ tầng (nâng cấp đê, xây dựng kè, cống, điểm canh đê và kho vật tư phòng chống lụt bão).			
Cư dân địa phương và lân cận	▪ Cộng đồng địa phương chịu rủi ro về ô nhiễm, an toàn giao thông, bạo lực trên cơ sở giới, ngập lụt và các rủi ro khác. ▪ Người sử dụng nước	▪ Cư dân địa phương và lân cận; ▪ Lao động nông nghiệp và ngư nghiệp; ▪ Phụ nữ; ▪ Các nhóm dễ bị tổn thương khác (người khuyết tật, người cao tuổi và/hoặc hộ gia đình chính sách).	▪ Dự án có thể gây tác động bất lợi về môi trường và xã hội đối với cộng đồng địa phương trong khu vực dự án.	▪ Bị ảnh hưởng bất lợi. ▪ Tác động ở mức thấp đến trung bình.	▪ Cần được cung cấp thông tin về tiến độ dự án, kế hoạch thi công, các biện pháp giảm thiểu và cơ chế giải quyết khiếu nại thông qua các cuộc họp cộng đồng, niêm yết tại địa phương và thảo luận nhóm tập trung với phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương.	Toàn bộ dự án
Cộng đồng	▪ Các hoạt động đánh	▪ Cộng đồng ngư dân	▪ Dự án có thể gây tác động	▪ Bị ảnh hưởng	▪ Cộng đồng ngư dân phải	Toàn bộ dự án

Người bị ảnh hưởng bởi dự án	Mô tả khái quát	Nhóm bị ảnh hưởng được xác định	Mức độ liên quan đến Dự án	Tác động	Phương thức tham gia	Hợp phần của dự án
ngư dân.	bắt và nuôi trồng thủy sản dự kiến không bị ảnh hưởng hoặc hạn chế đáng kể. Trong quá trình thi công có thể xảy ra gián đoạn tạm thời đối với việc ra vào, đi lại và giao thông tại địa phương, có thể tạm thời ảnh hưởng đến các hoạt động sinh kế liên quan đến đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Việc thi công sẽ được thực hiện theo từng đoạn, với các biện pháp quản lý lối ra vào và giao thông phù hợp để giảm thiểu các gián đoạn này.	bao gồm hộ đánh bắt, chế biến thủy hải sản và hộ dễ bị tổn thương.	bất lợi về môi trường và xã hội đối với cộng đồng ngư dân trong quá trình thi công.	bất lợi. ▪ Tác động ở mức thấp đến trung bình.	được thông báo trước về thời điểm bắt đầu thi công. ▪ Cộng đồng ngư dân phải được tham vấn về các biện pháp giảm thiểu và bồi thường/phục hồi sinh kế (nếu có).	

Bảng 2-2. Danh sách các bên quan tâm khác

Bên liên quan	Mối quan tâm	Danh sách khái quát	Mức độ ảnh hưởng và phương thức tham gia	Hợp phần
Cơ quan nhà nước				
Các bộ, ngành trung ương	▪ Các bộ, ngành là bên liên quan chủ chốt cần được thông báo về tiến độ dự án. ▪ Các bộ, ngành cần bảo đảm dự án tuân thủ pháp luật quốc gia và phối hợp với các quy hoạch/chương trình quốc gia có liên quan (ví dụ: Quy hoạch Đồng bằng sông Hồng).	▪ MAE ▪ MOF ▪ MOC ▪ MOST	▪ Mức độ ảnh hưởng cao. ▪ Đóng góp ý kiến về đề xuất và thiết kế. ▪ Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. ▪ Ban hành công văn, quyết định liên quan để đẩy nhanh tiến độ dự án.	Toàn bộ dự án
Cấp tỉnh	▪ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền cao nhất ban hành quy định, giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách, chỉ đạo việc thực hiện Dự án và là đầu mối kết nối giữa các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện Dự án. Các sở, ngành liên quan cấp tỉnh cũng quan tâm đến Dự án trong phạm vi trách nhiệm chuyên ngành của mình.	▪ DAE ▪ DOC ▪ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh (SCDPSR).	▪ Mức độ ảnh hưởng cao. ▪ Đóng vai trò chủ trì trong các hội thảo, hội nghị về quy hoạch, thực hiện và đánh giá dự án; ▪ Tư vấn về nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án; ▪ Đóng vai trò chủ trì trong các hoạt động tham vấn chuyên sâu.	Toàn bộ dự án
Cấp xã	▪ Chính quyền địa phương bảo vệ quyền lợi của người dân trong khu vực dự án và đại diện cho cộng đồng địa phương/người bị ảnh hưởng bởi dự án. ▪ Chính quyền cấp xã có trách nhiệm thực hiện giải phóng mặt bằng (thông qua Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp xã).	▪ Ủy ban nhân dân xã/phường thuộc dự án ▪ Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp xã (CLFDC).	▪ Mức độ ảnh hưởng trung bình. ▪ Cung cấp thông tin cho các bên liên quan tại hội thảo, hội nghị và trong quá trình tham vấn cộng đồng. ▪ Cung cấp thông tin cho người bị ảnh hưởng bởi dự án về việc thực hiện và chính sách tái định cư. ▪ Tham gia giám sát, đánh giá.	Toàn bộ dự án
Xã hội dân sự				

Bên liên quan	Mối quan tâm	Danh sách khái quát	Mức độ ảnh hưởng và phương thức tham gia	Hợp phần
Các tổ chức đoàn thể	▪ Các tổ chức đoàn thể hoạt động từ cấp trung ương/quốc gia đến cấp tỉnh, thành phố và xã/phường. Vai trò chính của các tổ chức này là vận động quần chúng, hòa giải các vấn đề phát sinh và phổ biến thông tin thông qua hội viên của mình. ▪ Các tổ chức này tiếp nhận ý kiến phản hồi từ người dân và có thể chuyển tải các khiếu nại, quan ngại liên quan đến bất kỳ tác động nào của Dự án đối với cộng đồng.	▪ Hội Nông dân; ▪ Đoàn Thanh niên; ▪ Mặt trận Tổ quốc (bao gồm Hội Liên hiệp Phụ nữ).	▪ Mức độ ảnh hưởng trung bình. ▪ Là cầu nối thông tin cho người dân địa phương về các hoạt động dự kiến, phục vụ công bố thông tin và chuyển tải mối quan tâm của cộng đồng đến Ban Quản lý dự án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ▪ Tham gia hoạt động truyền thông của dự án; ▪ Hỗ trợ phụ nữ và hộ dễ bị tổn thương; ▪ Hỗ trợ nông dân chuyển đổi phương thức sinh kế; ▪ Vận động cộng đồng tham gia dự án; ▪ Tiếp nhận ý kiến từ cộng đồng địa phương và chuyển đến các bên liên quan	Toàn bộ dự án
Nhóm cộng đồng dân cư	▪ Nhóm cộng đồng dân cư có thể tham gia vào công tác chuẩn bị và giám sát các hoạt động như tái định cư hoặc môi trường.		▪ Mức độ ảnh hưởng thấp đến trung bình. ▪ Tham gia giám sát dự án;	
Nhóm nông dân/hợp tác xã	▪ Nhóm nông dân/hợp tác xã có thể hỗ trợ nông dân chuyển đổi sang các mô hình sinh kế thích ứng mới được đề xuất		▪ Mức độ ảnh hưởng thấp đến trung bình. ▪ Tiếp nhận ý kiến, quan ngại từ nông dân; ▪ Hỗ trợ nông dân chuyển đổi phương thức sinh kế	
▪ Các bên quan tâm chủ chốt khác				
Các công ty hạ tầng công cộng	▪ Các công ty phụ trách thủy lợi, tiêu thoát nước, điện lực và viễn thông.	▪ Công ty hạ tầng công cộng cấp tỉnh; ▪ Công ty điện lực; ▪ Công ty viễn thông	▪ Mức độ ảnh hưởng thấp. ▪ Đóng góp ý kiến về các phương án thiết kế; ▪ Cung cấp hướng dẫn kỹ thuật trong quá	Toàn bộ dự án

Bên liên quan	Mối quan tâm	Danh sách khái quát	Mức độ ảnh hưởng và phương thức tham gia	Hợp phần
			trình tham vấn; ▪ Giám sát hoạt động thi công.	

2.3 Cá nhân hoặc nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương

34. Các bên liên quan dễ bị tổn thương là những người có nhiều khả năng chịu tác động bất lợi của dự án. Các nhóm này có thể ít có khả năng tiếp cận lợi ích của dự án hơn hoặc dễ bị loại khỏi quá trình tham vấn hơn. Nhiều loại rào cản có thể ảnh hưởng đến khả năng của các nhóm này trong việc nêu mối quan tâm và ưu tiên của họ về tác động của dự án. Các dự án thường cần có nỗ lực đặc biệt để bảo đảm các bên liên quan dễ bị tổn thương và yếu thế được tham gia. Trong dự án này, các nhóm đó gồm:

Bảng 2-3. Các nhóm dễ bị tổn thương

Nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương	Rào cản tham gia	Giải pháp khắc phục rào cản
▪ Người cao tuổi và/hoặc hộ gia đình chính sách (thương binh, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng); ▪ Hộ do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc, người cao tuổi, người mắc bệnh hiểm nghèo, hộ không có đất.	▪ Hạn chế khả năng di chuyển đường dài. ▪ Không có thành viên phù hợp trong gia đình để tham gia. ▪ Khả năng di chuyển. ▪ Thiếu thời gian tham gia. ▪ Thiếu quan tâm. ▪ Không muốn thay đổi sinh kế.	▪ Tổ chức họp ở cấp phường/xã. ▪ Họp riêng từng cá nhân. ▪ Điều chỉnh thời gian họp để tránh giờ làm việc. ▪ Hỗ trợ chi phí đi lại.
▪ Thành viên cộng đồng là nữ và người lao động nữ.	▪ Có thể gặp bất kỳ rào cản nào nêu trên.	▪ Họp nhóm tập trung. ▪ Bố trí trông trẻ trong thời gian họp. ▪ Điều chỉnh thời gian họp để phụ nữ có thể thu xếp việc nhà. ▪ Có sự hỗ trợ của Hội Liên hiệp Phụ nữ.
▪ Người khuyết tật.	▪ Khuyết tật vận động gây hạn chế di chuyển. ▪ Khiếm thị, khiếm thính hoặc các dạng khuyết tật khác	▪ Cung cấp thông tin bằng chữ nổi Braille cho người khiếm thị. ▪ Bố trí địa điểm tham vấn dễ tiếp cận (phù hợp với người khuyết tật).

35. Dự án đã xác định các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương sau đây trong các cộng đồng bị ảnh hưởng: (i) phụ nữ, đặc biệt là hộ do phụ nữ làm chủ hộ hoặc bà mẹ đơn thân có con phụ thuộc; (ii) người cao tuổi và đối tượng hưởng chính sách xã hội (thương binh, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng); (iii) người khuyết tật; và (iv) các hộ nuôi trồng và đánh bắt thủy sản có nguy cơ bị ảnh hưởng sinh kế gần khu vực thi công. Kết quả sàng lọc xác nhận không có cộng đồng dân tộc thiểu số trong phạm vi năm tỉnh, thành phố dự án (Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa). Do đó, TCMTXH7 (Dân tộc thiểu số/Các cộng đồng địa phương truyền thống khu vực cận Sahara châu Phi không được cung cấp đầy đủ dịch vụ trong quá khứ) không được áp dụng cho dự án này. Các hộ dễ bị tổn thương sẽ được tiếp tục xác định và xác nhận trong quá trình lập các Kế hoạch tái định cư. Các hoạt động tham gia chuyên biệt, bao gồm thảo luận nhóm tập trung (FGD) và tham vấn cá nhân, sẽ được tổ chức để bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của các nhóm này trong suốt quá trình thực hiện dự án.

2.4 Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan

36. Nhu cầu của các bên liên quan trình bày tại Bảng 2-4 dưới đây dựa trên các mối quan tâm và yêu cầu thông tin được nêu trong quá trình tham vấn chuẩn bị dự án tại năm tỉnh, thành phố dự án. Các nhu cầu chính gồm: thông tin kịp thời về tiến độ thi công; mức bồi thường và tiêu chí đủ điều kiện hưởng bồi thường; biện pháp giảm thiểu gián đoạn hoạt động nuôi trồng thủy sản và canh tác; và khả năng tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại.

Bảng 2-4. Nhu cầu của các bên liên quan

Bên liên quan	Đặc điểm chính	Nhu cầu về ngôn ngữ	Hình thức thông báo ưu tiên	Nhu cầu đặc thù
Cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng bởi các hạng mục đầu tư đề xuất tại các tỉnh, thành phố dự án	▪ Ước tính số hộ và tổ chức bị ảnh hưởng: ▪ Thành phố Quảng Ninh: 164 hộ và 3 tổ chức ▪ Thành phố Hải Phòng: 201 hộ và 3 tổ chức ▪ Tỉnh Hưng Yên: 442 hộ và 6 tổ chức ▪ Tỉnh Ninh Bình: 143 hộ và 3 tổ chức ▪ Tỉnh Thanh Hóa: 3 hộ và 2 tổ chức	▪ Tiếng Việt	▪ Họp tại cấp xã/phường. ▪ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường. ▪ Phương tiện truyền thông địa phương (đài phát thanh, truyền hình) ▪ Tổ chức tham vấn và thảo luận nhóm tập trung riêng với phụ nữ và người bị ảnh hưởng, có xem xét đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương	▪ Địa điểm tham vấn phù hợp (cấp xã/phường) ▪ Điều chỉnh thời gian họp để tránh giờ làm việc. ▪ Tiếp cận người bị ảnh hưởng bởi dự án vắng mặt ▪ Huy động các tổ chức đoàn thể (đặc biệt là Hội Liên hiệp Phụ nữ) tham gia chuẩn bị tham vấn để bảo đảm sự tham gia của phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương, yếu thế. ▪ Lập biên bản cuộc họp
Cơ quan chính quyền địa phương	▪ Các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan đến hạng mục đầu tư của dự án (ví dụ: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng) ▪ Các công ty hạ tầng công cộng	▪ Tiếng Việt	▪ Thông báo qua thư điện tử & thư tín ▪ Điện thoại ▪ Thuyết trình và họp.	▪ Thông tin kỹ thuật về các hạng mục đầu tư đề xuất.
Cơ quan thực hiện dự án	▪ Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO ▪ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã ▪ Ban Quản lý dự	▪ Tiếng Việt	▪ Hội thảo	▪ Trình bày yêu cầu của Khung Môi trường và Xã hội

Kế hoạch tham gia của các bên liên quan

Bên liên quan	Đặc điểm chính	Nhu cầu về ngôn ngữ	Hình thức thông báo ưu tiên	Nhu cầu đặc thù
	án ▪ Trung tâm Phát triển quỹ đất			
Cơ quan cấp trung ương	▪ Các bộ, ngành	▪ Tiếng Việt	▪ Thư điện tử & công văn ▪ Điện thoại ▪ Thuyết trình và họp ▪ Biên bản ghi nhớ	▪ Tổng quan Dự án

3. CHƯƠNG TRÌNH THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

3.1 Tóm tắt hoạt động tham gia của các bên liên quan đã thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án

37. Trong giai đoạn chuẩn bị dự án, tư vấn lập các tài liệu môi trường và xã hội theo ESF đã tổ chức 50 cuộc họp tham vấn với các bên liên quan từ ngày 08 tháng 6 đến ngày 26 tháng 6 năm 2026. Trong đó, 05 cuộc họp được tổ chức ở cấp tỉnh và 45 cuộc họp ở cấp xã, với tổng số 1.043 người tham dự. Người tham dự gồm đại diện chính quyền địa phương (UBND phường, xã), các tổ chức bị ảnh hưởng (cảng cá, ban quản lý rừng, bộ đội biên phòng, công ty thủy lợi), lãnh đạo cộng đồng (trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố) và các tổ chức đoàn thể tại địa phương (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên). Thông tin về dự án đã được chia sẻ và ý kiến phản hồi về các chủ đề cụ thể của dự án đã được thu thập từ nhiều nhóm bên liên quan, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế. Hồ sơ tham vấn và biên bản các cuộc họp được trình bày tại Phụ lục 1.

Bảng 3-1. Hoạt động tham gia của các bên liên quan trước khi thực hiện dự án

Tỉnh, thành phố	Thời gian	Địa điểm / Nơi tổ chức	Số người tham gia	Các vấn đề chính được thảo luận
Quảng Ninh	Ngày 8–26 tháng 6 năm 2026	UBND phường Liên Hòa và UBND phường Phong Cốc, thành phố Quảng Ninh	117 người	• Phạm vi dự án, các hạng mục can thiệp và lý do thực hiện • Tác động môi trường và xã hội và các biện pháp giảm thiểu đề xuất • Kiểm kê tài sản, bồi thường và phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng (nuôi trồng thủy sản và nông nghiệp) • Các tác động liên quan đến thi công (bụi, tiếng ồn, rung động, quản lý chất thải) • Thiết kế kỹ thuật: giảm thiểu thu hồi đất; cải tạo cống và cống điều tiết; xây dựng đường lên xuống và cống thoát nước • Lịch thi công tuần tự phù hợp với mùa vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản • Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đê biển Hà Nam; xây dựng 12 điếm canh đê và kho vật tư phòng chống lụt bão. • Bảo vệ và khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật • Chương trình bồi thường theo giá thị trường và phục hồi sinh kế • Thông báo trước cho chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng trước khi thi công xây dựng • An toàn giao thông đường thủy trong quá trình nạo vét • Cơ chế giải quyết khiếu nại
Hải Phòng	Ngày 8–26 tháng 6 năm 2026	UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm và UBND xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng	106 người	• Phạm vi dự án, các hạng mục can thiệp và lý do thực hiện • Tác động môi trường và xã hội và các biện pháp giảm thiểu đề xuất • Kiểm kê tài sản, bồi thường và phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng (nuôi trồng thủy sản và nông nghiệp) • Các tác động liên quan đến thi công (bụi, tiếng ồn, rung động,

Tỉnh, thành phố	Thời gian	Địa điểm / Nơi tổ chức	Số người tham gia	Các vấn đề chính được thảo luận
				quản lý chất thải) • Thiết kế kỹ thuật: giảm thiểu thu hồi đất; cải tạo cống và cống điều tiết; xây dựng đường lên xuống và cống thoát nước • Lịch thi công tuần tự phù hợp với mùa vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản • Bảo vệ và khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật • Chương trình bồi thường theo giá thị trường và phục hồi sinh kế • Thông báo trước cho chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng trước khi thi công xây dựng • An toàn giao thông đường thủy trong quá trình nạo vét • Cơ chế giải quyết khiếu nại
Hưng Yên	Ngày 8–26 tháng 6 năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên Các xã Thái Thụy, Đông Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Đông Thụy Anh, Nam Cường và Trà Giang, tỉnh Hưng Yên	5 cán bộ (Sở Nông nghiệp và Môi trường) 415 người (các xã)	• Phạm vi dự án, các hạng mục can thiệp và lý do thực hiện • Tác động môi trường và xã hội và các biện pháp giảm thiểu đề xuất • Kiểm kê tài sản, bồi thường và phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng (nuôi trồng thủy sản và nông nghiệp) • Các tác động liên quan đến thi công (bụi, tiếng ồn, rung động, quản lý chất thải) • Thiết kế kỹ thuật: giảm thiểu thu hồi đất; cải tạo cống và cống điều tiết; xây dựng đường lên xuống và cống thoát nước • Lịch thi công tuần tự phù hợp với mùa vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản • Bảo vệ và khôi phục đường ống cấp nước, đường dây điện và mương thoát nước dọc đê biển số 6, đê biển số 8, đê Hữu Trà Lý và đê Hữu Hóa. • Bảo vệ và khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật • Chương trình bồi thường theo giá thị trường và phục hồi sinh kế • Thông báo trước cho chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh

Tỉnh, thành phố	Thời gian	Địa điểm / Nơi tổ chức	Số người tham gia	Các vấn đề chính được thảo luận
				hưởng trước khi thi công xây dựng • An toàn giao thông đường thủy trong quá trình nạo vét • Cơ chế giải quyết khiếu nại
Ninh Bình	Ngày 8–26 tháng 6 năm 2026	Các xã Định Hóa, Bình Minh và Kim Đông, tỉnh Ninh Bình	183 người	• Phạm vi dự án, các hạng mục can thiệp và lý do thực hiện • Tác động môi trường và xã hội và các biện pháp giảm thiểu đề xuất • Kiểm kê tài sản, bồi thường và phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng (nuôi trồng thủy sản và nông nghiệp) • Các tác động liên quan đến thi công (bụi, tiếng ồn, rung động, quản lý chất thải) • Thiết kế kỹ thuật: giảm thiểu thu hồi đất; cải tạo cống và cống điều tiết; xây dựng đường lên xuống và cống thoát nước • Lịch thi công tuần tự phù hợp với mùa vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản • Bố trí lịch thi công cống Kè Đông và cống CT3 để tránh mùa vụ nuôi tôm; đồng thời xử lý chênh lệch cao độ giữa Đê Bình Minh II và đường dân sinh. • Bảo vệ và khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật • Chương trình bồi thường theo giá thị trường và phục hồi sinh kế • Thông báo trước cho chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng trước khi thi công xây dựng • An toàn giao thông đường thủy trong quá trình nạo vét • Cơ chế giải quyết khiếu nại
Thanh Hóa	Ngày 8–26 tháng 6 năm 2026	Các xã Hoa Lộc và Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa	217 người	• Phạm vi dự án, các hạng mục can thiệp và lý do thực hiện • Tác động môi trường và xã hội và các biện pháp giảm thiểu đề xuất • Kiểm kê tài sản, bồi thường và phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng (nuôi trồng thủy sản và nông nghiệp)

Tỉnh, thành phố	Thời gian	Địa điểm / Nơi tổ chức	Số người tham gia	Các vấn đề chính được thảo luận
				• Các tác động liên quan đến thi công (bụi, tiếng ồn, rung động, quản lý chất thải) • Nâng cao trình đỉnh đê đoạn Bắc Thọ – Thành Lập; nâng cấp cống Bà Bồ; cải tạo đường dân sinh ở chân đê tại Hòa Phú; và xử lý các cống bị bồi lắng tại cảng cá Lạch Trường. • Thiết kế kỹ thuật: giảm thiểu thu hồi đất; cải tạo cống và cống điều tiết; xây dựng đường lên xuống và cống thoát nước • Lịch thi công tuần tự phù hợp với mùa vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản • Bảo vệ và khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật • Chương trình bồi thường theo giá thị trường và phục hồi sinh kế • Thông báo trước cho chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng trước khi thi công xây dựng • An toàn giao thông đường thủy trong quá trình nạo vét • Cơ chế giải quyết khiếu nại

38. Sau các cuộc tham vấn này, Báo cáo nghiên cứu khả thi (tháng 9 năm 2026) đã điều chỉnh phạm vi dự án: tổng chiều dài đê được điều chỉnh thành khoảng 109 km, bổ sung 18 điểm canh đê kết hợp kho vật tư và Dự án được cơ cấu thành hai hợp phần. Ban Quản lý dự án sẽ thông báo những thay đổi này cho UBND và cộng đồng các xã, phường thuộc dự án trước khi thực hiện khảo sát đo đạc chi tiết (Bảng 3-2).

3.2 Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan của dự án và phương pháp, công cụ, kỹ thuật tham gia của các bên liên quan

39. Kế hoạch tham gia của các bên liên quan dưới đây trình bày quy trình và phương pháp tham gia, bao gồm trình tự thực hiện, chủ đề tham vấn và các bên liên quan mục tiêu.

Bảng 3-2. Bảng tóm tắt Kế hoạch tham gia của các bên liên quan

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Chủ đề tham vấn / Thông điệp	Phương pháp sử dụng	Trách nhiệm	Tần suất / Thời gian
GIAI ĐOẠN 1: CHUẨN BỊ DỰ ÁN (Trước khi thẩm định dự án)					
Giai đoạn 1: Chuẩn bị dự án	**Người bị ảnh hưởng bởi dự án:** • Tất cả các bên liên quan • Người bị ảnh hưởng bởi dự án (PAP) • Các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế • Cộng đồng ngư dân	• Đặc điểm chính, các hoạt động can thiệp và phạm vi dự án • Thiết kế dự án (bao gồm âu tàu và cống) • Công bố ESIA (bao gồm Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội – ESMP), các Kế hoạch tái định cư, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan và Quy trình quản lý lao động • Quy trình bồi thường và thu hồi đất • Các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế • Cơ chế giải quyết khiếu nại • Các rủi ro xã hội liên quan đến dòng lao động nhập cư (bóc lột và lạm dụng tình dục/quấy rối tình dục) và các biện pháp giảm thiểu	• Họp công khai trực tiếp • Niêm yết tại trụ sở UBND phường, xã, trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp tỉnh và trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thế giới • Tham vấn chuyên sâu riêng với người bị ảnh hưởng bởi dự án • Thảo luận nhóm tập trung • Bảng hỏi hộ gia đình và các cuộc họp truyền thông nâng cao nhận thức	• Nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn nghiên cứu khả thi và tư vấn môi trường và xã hội • Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp xã và Ủy ban nhân dân	• Trước khi thẩm định dự án • Tham vấn cộng đồng đã thực hiện: ngày 8–26 tháng 6 năm 2026
Giai đoạn 1: Chuẩn bị dự án	**Các bên quan tâm khác:** • Chính quyền địa phương	• Các vấn đề tuân thủ pháp luật	• Họp công khai trực tiếp	• Nhóm môi trường và xã	Trước khi thẩm định dự án

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Chủ đề tham vấn / Thông điệp	Phương pháp sử dụng	Trách nhiệm	Tần suất / Thời gian
	(UBND cấp tỉnh, UBND xã, phường) • Các cơ quan nhà nước (Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ) • Các Trung tâm Phát triển quỹ đất • Nhà tài trợ • Các công ty hạ tầng công cộng	• Phạm vi, lý do thực hiện và các nguyên tắc môi trường và xã hội của dự án • Các hoạt động phối hợp • Quy trình bồi thường và thu hồi đất • Công bố ESIA, các Kế hoạch tái định cư, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan và Quy trình quản lý lao động • Cơ chế giải quyết khiếu nại • Các rủi ro xã hội liên quan đến dòng lao động nhập cư (bóc lột và lạm dụng tình dục/quấy rối tình dục) và các biện pháp giảm thiểu	• Công bố thông tin dự án (tài liệu, áp phích, trang thông tin điện tử) • Thảo luận kỹ thuật chuyên sâu riêng • Chia sẻ tài liệu liên quan đến dự án	hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn nghiên cứu khả thi và tư vấn môi trường và xã hội • Ủy ban nhân dân	
Giai đoạn 1: Chuẩn bị dự án	**Các bên quan tâm khác:** • Các tổ chức đoàn thể • Các tổ chức phi chính phủ • Các viện nghiên cứu	• Phạm vi dự án và các nguyên tắc môi trường và xã hội • Công bố ESIA, các Kế hoạch tái định cư, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan và Quy trình quản lý lao động • Cơ chế giải quyết khiếu nại	• Họp công khai và các khóa đào tạo/hội thảo • Các cuộc họp riêng dành cho phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương • Truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng/mạng xã hội	• Nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn nghiên cứu khả thi và tư vấn môi trường và xã hội	Trước khi thẩm định dự án

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Chủ đề tham vấn / Thông điệp	Phương pháp sử dụng	Trách nhiệm	Tần suất / Thời gian
			• Công bố thông tin qua tài liệu, áp phích và trang thông tin điện tử		
Giai đoạn 1: Chuẩn bị dự án	**Các bên quan tâm khác:** • Cộng đồng địa phương • Các bên khác	• Các hoạt động can thiệp và phạm vi dự án • Các nguyên tắc môi trường và xã hội, rủi ro/tác động và các biện pháp giảm thiểu đề xuất • Công bố ESIA, các Kế hoạch tái định cư, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan và Quy trình quản lý lao động • Cơ chế giải quyết khiếu nại	• Họp công khai trực tiếp • Tờ rơi • Áp phích tại trụ sở UBND phường/xã	• Nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn nghiên cứu khả thi và tư vấn môi trường và xã hội • Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp xã	Trước khi thẩm định dự án
GIAI ĐOẠN 2: THỰC HIỆN DỰ ÁN (Trước thi công và Thi công)					
Giai đoạn 2: Thực hiện dự án	**Người bị ảnh hưởng bởi dự án:** • Tất cả các bên liên quan • Người bị ảnh hưởng bởi dự án • Các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế	• Tình trạng dự án và tiến độ thi công • Những thay đổi về phạm vi dự án theo Báo cáo nghiên cứu khả thi (tháng 9 năm 2026) • Cơ chế giải quyết khiếu nại • Các gói bồi thường và thu hồi đất • Việc triển khai tái định cư và phục hồi sinh kế • Các tác động, rủi ro môi	• Họp công khai trực tiếp • Tham vấn chuyên sâu riêng với người bị ảnh hưởng bởi dự án • Các cuộc họp riêng dành cho phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương • Thảo luận nhóm tập trung • Thông tin về khả năng tiếp cận cơ chế giải	• Nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn giám sát thi công • Tư vấn giám sát độc lập về môi trường và xã hội • Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp xã	• Tham vấn cộng đồng hằng quý trong quá trình thi công • Họp liên lạc cộng đồng hằng tháng tại từng công trường • Tham vấn trước thi công ít nhất 60 ngày trước khi triển khai xây lắp tại từng

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Chủ đề tham vấn / Thông điệp	Phương pháp sử dụng	Trách nhiệm	Tần suất / Thời gian
		trường và biện pháp giảm thiểu (ESIA, Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội, Quy trình quản lý lao động, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan, Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội của nhà thầu) • Các tác động đến sức khỏe và an toàn • Cơ hội việc làm	quyết khiếu nại được thông báo tại công trường và cấp xã/phường • Các cuộc họp cá nhân trong quá trình lập Kế hoạch tái định cư • Khảo sát thực địa trước khi thi công	• Nhà thầu thi công/nhà thầu phụ • Ủy ban nhân dân	khu vực dự án • Công bố Kế hoạch tái định cư và Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội của nhà thầu (C-ESMP) ít nhất 30 ngày trước khi thu hồi đất hoặc thi công tại từng xã bị ảnh hưởng • Thông tin về những thay đổi phạm vi dự án theo Báo cáo nghiên cứu khả thi trước khi khảo sát đo đạc chi tiết
Giai đoạn 2: Thực hiện dự án	**Các bên quan tâm khác:** • Chính quyền địa phương (UBND cấp tỉnh, UBND xã, phường) • Các cơ quan nhà nước (Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ) • Các Trung tâm Phát triển	• Các vấn đề tuân thủ pháp luật • Tình hình thực hiện dự án và các nguyên tắc môi trường và xã hội • Các hoạt động phối hợp • Rà soát và phê duyệt phương án bồi thường, thu hồi đất và tái định cư	• Họp công khai trực tiếp • Chia sẻ tài liệu liên quan đến dự án	• Nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn giám sát thi công • Tư vấn giám sát độc lập về môi trường và	• Họp phối hợp hằng tháng trong thời gian thi công

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Chủ đề tham vấn / Thông điệp	Phương pháp sử dụng	Trách nhiệm	Tần suất / Thời gian
	quỹ đất • Nhà tài trợ • Các công ty hạ tầng công cộng (công ty khai thác công trình thủy lợi, công ty quản lý cấp nước, công ty quản lý giao thông)	• Cơ chế giải quyết khiếu nại		xã hội • Nhà thầu thi công/nhà thầu phụ	
Giai đoạn 2: Thực hiện dự án	**Các bên quan tâm khác:** • Các tổ chức đoàn thể (Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, v.v.) • Cộng đồng địa phương • Các bên khác	• Tình hình thực hiện dự án • Cơ chế giải quyết khiếu nại • Các tác động đến sức khỏe và an toàn • Các vấn đề môi trường và xã hội	• Họp công khai và các khóa đào tạo/hội thảo • Truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng/mạng xã hội • Công bố thông tin qua tài liệu, áp phích và trang thông tin điện tử	• Nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn giám sát thi công • Tư vấn giám sát độc lập về môi trường và xã hội • Nhà thầu thi công/nhà thầu phụ	• Tham vấn cộng đồng hằng quý
Giai đoạn 2: Thực hiện dự án	**Các bên quan tâm khác:** • Tư vấn giám sát thi công, nhà thầu thi công/nhà thầu phụ, đơn vị cung cấp dịch vụ, nhà cung cấp vật tư và người lao động của họ (người lao động của dự án)	• Tình hình thực hiện dự án và các nguyên tắc môi trường và xã hội • Cơ chế giải quyết khiếu nại và cơ chế giải quyết khiếu nại của người lao động • Các yêu cầu của Quy trình quản lý lao động	• Đào tạo/hội thảo • Phỏng vấn tại hiện trường • Trao đổi phản hồi thường xuyên với Tư vấn giám sát thi công và cán bộ Ban CPO/Ban Quản lý dự án	• Nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn giám sát thi công • Nhà thầu thi công/nhà thầu phụ	• Trước khi bắt đầu thi công xây lắp và trong suốt quá trình thực hiện dự án

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Chủ đề tham vấn / Thông điệp	Phương pháp sử dụng	Trách nhiệm	Tần suất / Thời gian
		• Quy tắc ứng xử; bóc lột và lạm dụng tình dục/quấy rối tình dục; HIV/AIDS; các bệnh truyền nhiễm • Quyền lao động; lao động trẻ em • Tiến độ thi công	• Công bố quy trình khiếu nại của người lao động và sổ tay nhân viên		
GIAI ĐOẠN 3: VẬN HÀNH (Sau thi công)					
Giai đoạn 3: Vận hành	Tất cả các bên liên quan	• Kết quả giám sát dự án, bao gồm cơ chế giải quyết khiếu nại và các báo cáo phản hồi 6 tháng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO • Hiệu quả thực hiện các biện pháp giảm thiểu môi trường và xã hội • Các chương trình môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn (ESHS) và an toàn giao thông đường thủy/đường bộ • Hoạt động vận hành chung của dự án	• Tham vấn cộng đồng • Thông cáo báo chí và/hoặc bản tin qua thư điện tử • Bản tóm tắt được đăng trên trang thông tin điện tử của Ban CPO và bảng tin tại trụ sở UBND xã • Họp cộng đồng	• Nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án • Tư vấn giám sát độc lập về môi trường và xã hội	• Tham vấn cộng đồng hằng quý • Các phiên thu thập phản hồi của bên liên quan 6 tháng một lần và rà soát cơ chế giải quyết khiếu nại

3.3 Chiến lược đề xuất nhằm tiếp thu ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương

40. Dự án sẽ tìm hiểu ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế, bao gồm phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo, thông qua các phương pháp tham gia sau: tổ chức các cuộc họp tham vấn riêng cho phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương, yếu thế khác; tổ chức thảo luận nhóm tập trung (FGD), do phụ nữ điều phối khi có thể, đối với các chủ đề nhạy cảm và vào thời gian thuận tiện cho người tham dự; cán bộ đầu mối của Ban Quản lý dự án/UBND xã đến thăm tại nhà người cao tuổi và người khuyết tật gặp khó khăn về đi lại hoặc giao tiếp; và tổ chức các cuộc họp nhỏ, chuyên đề để các bên liên quan dễ bị tổn thương cảm thấy thoải mái hơn khi nêu câu hỏi hoặc mối quan tâm.

41. Các biện pháp sau đây sẽ được thực hiện nhằm loại bỏ rào cản đối với sự tham gia đầy đủ, thuận lợi và khả năng tiếp cận thông tin: lựa chọn địa điểm dễ tiếp cận (bao gồm các công trình có lối đi dốc) để người khuyết tật có thể tham gia; bố trí phương tiện đi lại cho người dân ở khu vực xa đến địa điểm họp gần nhất; bảo đảm điều phối tốt để có sự tham gia có ý nghĩa; phát tài liệu thông tin đơn giản, in cỡ chữ lớn cho những người cần; và thông báo đủ sớm về các cuộc họp, khảo sát tại những địa điểm dễ thấy, đồng thời công bố trước thông tin khi có thể.

42. Các sự kiện nâng cao nhận thức sẽ được tổ chức về các chủ đề liên quan đến các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm bình đẳng giới, cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án, quyền lao động của nam và nữ, lao động trẻ em, các bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bóc lột và lạm dụng tình dục/quấy rối tình dục (SEA/SH). Các buổi thảo luận nhóm tập trung riêng theo giới sẽ được bố trí cho các chủ đề nhạy cảm khi cần. Các sự kiện này có thể do Ban CPO tổ chức với sự hỗ trợ của tư vấn, nhà thầu và các tổ chức phi chính phủ.

43. Dự án sẽ nỗ lực bảo đảm lao động phổ thông được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương nhằm hạn chế dòng lao động nhập cư, đồng thời khuyến khích phụ nữ và người dễ bị tổn thương hoặc yếu thế ứng tuyển vào các vị trí việc làm sẵn có. Các nhà thầu và nhân viên của nhà thầu sẽ được tham vấn và tập huấn về Bộ quy tắc ứng xử, SEA/SH, cơ chế giải quyết khiếu nại của người lao động, Quy trình quản lý lao động (LMP), các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS. Việc tham gia của nhân viên nhà thầu được thực hiện chủ yếu thông qua tập huấn, phỏng vấn tại hiện trường và trao đổi phản hồi thường xuyên với tư vấn giám sát thi công và cán bộ Ban CPO/Ban Quản lý dự án.

4. NGUỒN LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM

4.1 Nguồn lực

44. Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO sẽ giám sát việc tổ chức các hoạt động tham gia của các bên liên quan và việc thực hiện Kế hoạch này. Các cán bộ chuyên trách môi trường và xã hội của Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO chịu trách nhiệm chung về việc lập và thực hiện Kế hoạch, bảo đảm hoạt động tiếp cận và tham vấn cộng đồng được thực hiện liên tục, xây dựng và quản lý cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) và báo cáo kết quả cho các bên liên quan. Các nhà thầu của dự án và các bên khác, khi phù hợp, cũng sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung khác nhau của Kế hoạch như trình bày chi tiết tại Mục 3 của báo cáo này và mô tả dưới đây tại Mục 4.2.

45. Do phạm vi địa lý rộng của dự án (khoảng 109 km trải dài trên 5 tỉnh, thành phố và 12 địa điểm thi công), ngoài cán bộ đầu mối về cơ chế giải quyết khiếu nại của Ban Quản lý dự án, Ban Quản lý dự án sẽ chỉ định các cán bộ đầu mối về cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan ở cấp hiện trường tại từng địa điểm hạng mục đầu tư. Các cán bộ đầu mối này chịu trách nhiệm liên hệ hằng ngày với các bên liên quan, tiếp nhận khiếu nại ở cấp đầu tiên và báo cáo nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án. Cách bố trí này nhằm giải quyết khó khăn về hậu cần trong việc bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa trên một khu vực dự án rộng và phân tán. Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch tham gia của các bên liên quan của Dự án. Nhiệm vụ chính của Ban Quản lý dự án là lập báo cáo hằng quý về các hoạt động môi trường và xã hội, bao gồm Kế hoạch này, gửi Ngân hàng Thế giới.

46. Danh sách nhân sự chủ chốt được trình bày dưới đây. Trong trường hợp có thay đổi nhân sự, Kế hoạch này sẽ được cập nhật và công bố lại.

Bảng 4-1. Thông tin liên hệ của nhân sự chủ chốt

Đầu mối liên hệ	Giám đốc Ban Quản lý dự án	Cán bộ xã hội của Ban Quản lý dự án	Cán bộ môi trường của Ban Quản lý dự án	Đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại
Họ và tên	Đặng Đức Cường	Trần Vân Hằng	Nguyễn Quang An	Lại Cao Thắng
Địa chỉ	23 Hàng Tre, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam			
Địa chỉ thư điện tử	cpo.wb10@gmail.com			
Số điện thoại	0972354181	0904461599	0989550535	0985736963

47. Tư vấn giám sát thi công (CSC). Ban Quản lý dự án sẽ được hỗ trợ bởi tư vấn giám sát thi công, đơn vị chịu trách nhiệm giám sát công việc của nhà thầu và việc tuân thủ các công cụ môi trường và xã hội, bao gồm Kế hoạch này.

48. Nhà thầu. Nhà thầu sẽ bố trí một cán bộ phụ trách môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn (ESHS), chịu trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về môi trường và xã hội tại công trường. Cán bộ ESHS cũng duy trì liên hệ thường xuyên với cộng đồng bị ảnh hưởng tại hiện trường, hỗ trợ nâng cao nhận thức cộng đồng và giải quyết khiếu nại của cộng đồng.

4.2 Chức năng và trách nhiệm quản lý

49. Kế hoạch tham gia của các bên liên quan thuộc trách nhiệm của các Giám đốc dự án (PM) và cán bộ môi trường và xã hội (ESO) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO. Các cán bộ này sẽ hướng dẫn quá trình tham gia của các bên liên quan trong suốt giai đoạn

chuẩn bị và thực hiện dự án. Một số nội dung của Kế hoạch cũng thuộc trách nhiệm của nhà thầu hoặc tư vấn; cán bộ môi trường và xã hội hoặc các cán bộ khác của Ban CPO sẽ giám sát các công việc này khi phù hợp.

50. Cán bộ môi trường và xã hội hoặc các cán bộ khác của Ban CPO, dưới sự hướng dẫn của Giám đốc dự án, chịu trách nhiệm:

- Chủ trì hoặc giám sát các hoạt động tham vấn, theo Kế hoạch này;
- Chủ trì hoặc giám sát việc công bố thông tin, theo Kế hoạch này;
- Ghi nhận và báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, theo Kế hoạch này;
- Rà soát các báo cáo giám sát hằng tháng do nhà thầu và/hoặc tư vấn cung cấp;
- Báo cáo thường xuyên cho Giám đốc dự án.

51. Hoạt động tham gia của các bên liên quan cần được dự án đánh giá định kỳ, phù hợp với công tác giám sát chung và các tài liệu dự án liên quan khác, với sự hỗ trợ của tư vấn, nhằm nâng cao năng lực và phục vụ giám sát.

Bảng 4-2. Đội ngũ thực hiện Kế hoạch tham gia của các bên liên quan

Đơn vị		Trách nhiệm
Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO	Giám đốc dự án (phụ trách việc thực hiện Kế hoạch này cho toàn bộ dự án)	▪ Rà soát và phê duyệt báo cáo hằng tháng về giải quyết khiếu nại và tham gia của các bên liên quan; và ▪ Kịp thời thông báo cho Ngân hàng Thế giới về việc thực hiện Kế hoạch này. ▪ Trực tiếp tham gia giải quyết khiếu nại và tham gia của các bên liên quan, kể cả trong quá trình thi công, đồng thời giám sát việc thực hiện tổng thể; và ▪ Nộp báo cáo hằng quý cho Ngân hàng Thế giới và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
	Cán bộ môi trường và xã hội và/hoặc đầu mối cơ chế giải quyết khiếu nại (đầu mối được lựa chọn từ cả nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án (cấp dự án/Ban CPO) và thanh tra Trung tâm Phát triển quỹ đất/xã (cấp địa phương) cùng cán bộ UBND xã	▪ Triển khai các hoạt động tham gia của các bên liên quan như được mô tả trong Kế hoạch này, bao gồm tham vấn, công bố thông tin, đào tạo, v.v. ▪ Phổ biến cơ chế giải quyết khiếu nại và bảo đảm cơ chế này được cung cấp cho các bên liên quan của dự án (ví dụ: qua tài liệu, trực tuyến, v.v.) ▪ Phối hợp với chính quyền địa phương và nhà thầu về cơ chế giải quyết khiếu nại, theo dõi việc ghi nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại, đồng thời cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu khiếu nại ▪ Giám sát các hoạt động tham gia của các bên liên quan do nhà thầu và/hoặc tư vấn thực hiện ▪ Phối hợp với các cơ quan khác có liên quan đến dự án
Nhà thầu	Kỹ sư trưởng	▪ Thực hiện tham vấn với các bên liên quan về tiến độ dự án, các biện pháp giảm thiểu tác động của hoạt động xây lắp, thông báo cho các bên liên quan về việc làm.

		▪ Bảo đảm quan tâm thỏa đáng đến phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương, đưa họ vào các hoạt động tham vấn và bảo đảm họ không bị bỏ lỡ cơ hội việc làm. ▪ Tổ chức đào tạo về Quy tắc ứng xử cho người lao động, bao gồm hành vi ứng xử phù hợp và quan hệ với cộng đồng, bạo lực trên cơ sở giới, bóc lột và lạm dụng tình dục/quấy rối tình dục và bạo lực đối với trẻ em. ▪ Tổ chức đào tạo và các hoạt động nâng cao nhận thức liên quan đến dự án [Nếu áp dụng, thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại để giải quyết kịp thời các vướng mắc như mô tả tại Mục 5]

52. Thông tin liên hệ của dự án:

- Họ và tên: Vũ Đình Xiêm
- Chức vụ: Giám đốc dự án
- Địa chỉ: 23 Hàng Tre, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0912 738 627
- Thư điện tử: cpo.wb10@gmail.com

53. Nguồn lực ngân sách cho hoạt động tham gia của các bên liên quan. Ngân sách lập và thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ vốn đối ứng của dự án. Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ bảo đảm đủ kinh phí cho việc lập và thực hiện Kế hoạch. Ban Quản lý dự án sẽ rà soát Kế hoạch sáu tháng một lần để xác định có cần thay đổi về phân loại các bên liên quan hoặc hình thức tham gia hay không. Nếu có, Kế hoạch sẽ được cập nhật, bản sửa đổi mới sẽ được phổ biến và ngân sách sẽ được điều chỉnh tương ứng để bảo đảm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch. Chi phí cho các hoạt động tham gia được tính trong kế hoạch tài chính của dự án. Ngân sách dự kiến được phân bổ hằng năm dựa trên các hoạt động cụ thể đề xuất trong từng Kế hoạch. Kinh phí sẽ được cấp trước khi khởi công xây dựng, sau khi có ESIA và đã lựa chọn được nhà thầu.

54. Ngân sách dự kiến của Kế hoạch được trình bày trong bảng dưới đây. Hoạt động tham gia của các bên liên quan liên quan đến nhiều vấn đề khác nhau, có thể là một phần của các tài liệu dự án khác, do đó ngân sách của các hoạt động này có thể đã được tính trong các kế hoạch khác. Tuy nhiên, bảng tổng hợp tất cả các hoạt động tham gia của các bên liên quan cần nêu các hạng mục ngân sách dự kiến cho hoạt động tham gia của các bên liên quan trong giai đoạn thực hiện dự án. Ban Quản lý dự án sẽ rà soát Kế hoạch sáu tháng một lần để xác định có cần điều chỉnh phạm vi hoặc hình thức tham gia của các bên liên quan hay không. Ngân sách này bao gồm các sự kiện tham vấn, biên dịch/phiên dịch, in ấn, vận hành cơ chế giải quyết khiếu nại và giám sát hoạt động tham gia của các bên liên quan. Ngân sách sẽ được rà soát và cập nhật hai lần mỗi năm, phù hợp với tiến độ chung của dự án. Tổng chi phí dự kiến sơ bộ để thực hiện Kế hoạch cho dự án tại 15 xã, phường thuộc 05 tỉnh, thành phố là 487.300.000 VND (khoảng 18.389 USD).

Bảng 4-3. Ngân sách dự kiến của Kế hoạch tham gia của các bên liên quan

STT	Hoạt động tham gia của các bên liên quan	Cơ quan thực hiện	Số lượng	Đơn giá (VND)	Tổng kinh phí (VND)	Ghi chú
I	**Giai đoạn chuẩn bị dự án**				**0**	
1	Công bố thông tin: (i) Dự thảo Kế hoạch tham gia của các bên liên quan, Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội, Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội, các Kế hoạch tái định cư và Quy trình quản lý lao động; (ii) Bản cuối cùng của Kế hoạch tham gia của các bên liên quan, Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội, Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội, các Kế hoạch tái định cư và Quy trình quản lý lao động	-	-	-	0	Đã bao gồm trong gói chuẩn bị hồ sơ môi trường và xã hội
2	Tham vấn về (i) các hạng mục can thiệp, phạm vi dự án; các nguyên tắc môi trường và xã hội của dự án, rủi ro/tác động và các biện pháp giảm thiểu đề xuất	-	-	-	0	
3	Sự tham gia của người dân địa phương trong giai đoạn thiết kế	-	-	-	0	Đã bao gồm trong gói thiết kế
II	**Giai đoạn thực hiện và hoàn thành dự án**				**443.000.000**	
1	Khóa đào tạo				200.000.000	
1.1	Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội, các Kế hoạch tái định cư, Quy trình quản lý lao động, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan, quy trình của cơ chế giải quyết khiếu nại và các hoạt động phối hợp (1 khóa đào tạo cho mỗi tỉnh, thành phố)	khóa đào tạo	5	20.000.000	100.000.000	Dành cho đại diện các sở/ban ngành cấp tỉnh, các cơ quan chính quyền địa phương, Ban Quản lý dự án và nhà thầu. Trước khi bắt đầu triển khai các hoạt động của dự án, dự kiến tổ chức 5 khóa đào tạo, mỗi khóa có 45 học viên.
1.2	Lao động và điều kiện làm việc, bao gồm chuyên đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (1 khóa đào tạo cho mỗi tỉnh, thành phố)	khóa đào tạo	5	20.000.000	100.000.000	Dành cho cán bộ Ban Quản lý dự án, đại diện các nhà thầu xây dựng và tư vấn giám sát thi công. Ngay sau khi các nhà thầu xây dựng huy động nhân lực. Dự

STT	Hoạt động tham gia của các bên liên quan	Cơ quan thực hiện	Số lượng	Đơn giá (VND)	Tổng kinh phí (VND)	Ghi chú
						kiến tổ chức 5 khóa đào tạo, mỗi khóa có 45 học viên.
2	Các cuộc họp khởi động và rà soát dự án				243.000.000	
2.1	Công bố thông tin và các chính sách bồi thường.	-	-	-	0	Đã bao gồm trong kinh phí thực hiện Kế hoạch tái định cư.
2.2	Các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế	-	-	-	0	
2.3	Các gói bồi thường và thu hồi đất; Việc triển khai tái định cư và phục hồi sinh kế.	-	-	-	0	
2.4	Tiêu chí lựa chọn và điều khoản tham chiếu cho các cơ hội việc làm trong xây dựng	-	-	-	0	Đã bao gồm trong các gói thầu xây dựng của nhà thầu
2.5	Nâng cao nhận thức cho người dân địa phương				243.000.000	Hướng tới đối tượng thụ hưởng dự án tại các khu vực dự án.
	Truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe, an toàn, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống mua bán phụ nữ và trẻ em trong quá trình thi công.	Xã	15	5.400.000	81.000.000	Phát thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã, mỗi thông điệp được phát liên tục hai lần một ngày trong ba ngày liên tiếp, ít nhất ba đợt vào thời điểm phù hợp trong giai đoạn thi công.
	Truyền thông về các vấn đề giới, bóc lột và lạm dụng tình dục/quấy rối tình dục (SEA/SH).	Xã	15	5.400.000	81.000.000	Phát thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã, mỗi thông điệp được phát liên tục hai lần một ngày trong ba ngày liên tiếp, ít nhất ba đợt vào thời điểm phù hợp trong giai đoạn thi công.
	Nâng cao nhận thức về an toàn giao thông và an toàn lao động cho cộng đồng địa phương và học sinh.	Xã	15	5.400.000	81.000.000	Phát thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã, mỗi thông điệp được phát liên tục hai lần một ngày trong ba ngày liên tiếp, ít nhất ba đợt vào thời điểm phù hợp trong giai đoạn thi công.
2.6	Giám sát định kỳ về môi trường và xã hội	-	-	-	0	Đã bao gồm trong gói tư vấn giám sát độc lập về môi trường và xã hội
2.7	Giám sát định kỳ về môi trường và xã hội	-	-	-	0	

Kế hoạch tham gia của các bên liên quan

STT	Hoạt động tham gia của các bên liên quan	Cơ quan thực hiện	Số lượng	Đơn giá (VND)	Tổng kinh phí (VND)	Ghi chú
III	**Tổng phụ (= I + II)**				**443.000.000**	
IV	**Dự phòng (=10%*III)**				**44.300.000**	
	TỔNG CỘNG				**487.300.000**	
	Quy đổi USD				18.389	Tỷ giá quy đổi: 1 USD = 26.500 VND

Ghi chú: Các hoạt động tham gia của các bên liên quan mô tả tại Mục 3 gồm nhiều hoạt động khác nhau, một số hoạt động có thể là một phần của các tài liệu dự án khác và do đó có thể đã được tính trong các kế hoạch khác.

5. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

5.1 Phạm vi của cơ chế giải quyết khiếu nại

55. Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) của Dự án là hệ thống cho phép người bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên liên quan quan tâm khác gửi không chỉ khiếu nại chính thức mà cả câu hỏi, đề xuất, ý kiến phản hồi tích cực và các mối quan tâm chung liên quan đến kết quả thực hiện về môi trường và xã hội của Dự án. Tất cả các cá nhân hoặc nhóm cho rằng mình đang chịu tác động bất lợi từ các hoạt động của Dự án đều có thể tiếp cận cơ chế này.

56. Phạm vi các khiếu nại có thể được gửi qua cơ chế này bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- **Thu hồi đất và tái định cư:** Các mối quan tâm liên quan đến thu hồi đất, kiểm kê tài sản (kiểm đếm thiệt hại/khảo sát đo đạc chi tiết), mức bồi thường, bố trí khu tái định cư và các biện pháp phục hồi sinh kế.
- **Tác động môi trường:** Các vấn đề liên quan đến tác động do thi công như tiếng ồn quá mức, bụi, rung, quản lý chất thải và bảo vệ nguồn nước tại địa phương.
- **Thi công và an toàn:** Ý kiến phản hồi về an toàn giao thông công cộng, hạn chế tạm thời việc ra vào nhà ở hoặc cơ sở kinh doanh, và thiệt hại phát sinh đối với tài sản tư nhân hoặc tài sản cộng đồng do nhà thầu gây ra.
- **Lao động và điều kiện làm việc:** Khiếu nại của người lao động của dự án hoặc cộng đồng địa phương liên quan đến cơ hội việc làm, trả lương, sức khỏe và an toàn tại công trường (các khiếu nại này cũng có thể được chuyển qua cơ chế giải quyết khiếu nại riêng của người lao động).
- **Các trường hợp nhạy cảm và đặc thù:** Phạm vi của cơ chế giải quyết khiếu nại bao gồm cụ thể việc xử lý các khiếu nại nhạy cảm, như các khiếu nại liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới (GBV), bóc lột và lạm dụng tình dục (SEA) và quấy rối tình dục (SH). Các trường hợp này sẽ được xử lý theo quy trình riêng, bảo mật, ưu tiên sự an toàn và phúc lợi của người khiếu nại.
- **Kênh phản hồi mở:** Các bên liên quan được khuyến khích sử dụng cơ chế giải quyết khiếu nại để tìm hiểu rõ về chính sách và quyền lợi của Dự án hoặc phản hồi về hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu. Tất cả các ý kiến gửi đến, kể cả ý kiến ẩn danh, sẽ được xác nhận tiếp nhận, ghi nhận và giải quyết kịp thời nhằm bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

5.2 Mục đích của cơ chế giải quyết khiếu nại

57. Mục đích chính của cơ chế giải quyết khiếu nại là cung cấp cho người bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên liên quan các kênh dễ tiếp cận, đáng tin cậy để nêu mối quan tâm, tìm hiểu thông tin hoặc gửi khiếu nại chính thức liên quan đến kết quả thực hiện về môi trường và xã hội của Dự án. Cơ chế giải quyết khiếu nại cũng là kênh phản hồi phục vụ việc ra quyết định và quản lý thích ứng của dự án: xu hướng khiếu nại và mối quan tâm của các bên liên quan được ghi nhận qua cơ chế này sẽ được nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án rà soát hằng quý và, khi phát hiện vấn đề lặp lại hoặc mang tính hệ thống, sẽ được sử dụng để điều chỉnh biện pháp thi công, thiết kế hoặc biện pháp giảm thiểu cho phù hợp.

58. Cơ chế này hướng tới các mục tiêu cốt lõi sau:

- **Giải quyết khiếu nại minh bạch và có thể dự đoán:** Thiết lập quy trình có hệ thống, kịp thời và khách quan để giải quyết khiếu nại hiệu quả, hướng tới giải pháp các bên cùng chấp nhận, hạn chế việc phải đưa vụ việc ra tòa án.

- **Bảo vệ bên liên quan và bảo mật thông tin:** Bảo vệ các bên liên quan khỏi sự trả thù, đe dọa hoặc phân biệt đối xử. Cơ chế giải quyết khiếu nại cho phép nộp khiếu nại ẩn danh và bảo mật nghiêm ngặt thông tin của người khiếu nại, điều này đặc biệt quan trọng đối với các trường hợp nhạy cảm liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới, bóc lột và lạm dụng tình dục, và quấy rối tình dục.

- **Trách nhiệm giải trình và cải tiến liên tục:** Đóng vai trò là một công cụ phục vụ quản lý thích ứng. Thông qua việc theo dõi và phân tích xu hướng khiếu nại, Ban Quản lý dự án có thể xác định các vấn đề lặp lại và liên tục tối ưu hóa các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và xã hội trong suốt vòng đời của dự án.

- **Phù hợp với quy định pháp luật:** Bảo đảm tuân thủ đầy đủ pháp luật Việt Nam về khiếu nại, tố cáo, đồng thời đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới.

5.3 Phổ biến cơ chế giải quyết khiếu nại

59. Việc phổ biến cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án WB10 là một quá trình liên tục, nhằm bảo đảm tất cả các bên liên quan và người lao động của dự án nắm rõ quyền của mình và các kênh sẵn có để nêu mối quan tâm.

60. Chiến lược phổ biến thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) gồm các nội dung sau:

- Công bố thông tin công khai và niêm yết tại hiện trường

- Bảng thông báo: Thông tin về cách tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại và thông tin liên hệ của các đầu mối phụ trách sẽ được niêm yết công khai, rõ ràng trên các bảng thông báo tại công trường thi công và tại cấp xã/phường.

- Trụ sở UBND xã: Thông tin cụ thể về dự án, bao gồm các thủ tục của cơ chế giải quyết khiếu nại, sẽ được cung cấp tại chỗ trên các bảng thông tin công cộng và tại trụ sở UBND xã.

- Hòm thư góp ý/khiếu nại: Các hòm thư góp ý và khiếu nại sẽ được đặt tại các vị trí dễ tiếp cận ở trụ sở UBND xã và công trường thi công nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc gửi ý kiến phản hồi.

- Tờ rơi và tài liệu giới thiệu: Tờ rơi thông tin dự án sẽ được xây dựng và phát cho người bị ảnh hưởng bởi dự án. Tờ rơi tóm tắt các thủ tục của cơ chế giải quyết khiếu nại, quyền không bị trả thù và thông tin liên hệ rõ ràng của các đầu mối được chỉ định.

5.3.1. Các kênh truyền thông kỹ thuật số và đại chúng

61. Trang thông tin điện tử của dự án: Toàn bộ các tài liệu môi trường và xã hội liên quan, cùng với thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại, sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO (mae.gov.vn) và trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thế giới bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

62. Truyền thông địa phương: Để tiếp cận đối tượng rộng hơn, dự án sẽ sử dụng các bản tin phát thanh địa phương và thông cáo báo chí để truyền tải thông tin về các hoạt động của dự án và thủ tục giải quyết khiếu nại.

63. Liên lạc trực tiếp: Hoạt động tiếp cận, theo dõi sẽ được thực hiện qua thư điện tử, điện thoại, tin nhắn SMS và mạng xã hội (như Zalo) nhằm thông báo cho các bên liên quan về việc sẵn có của tài liệu và kết quả giải quyết khiếu nại.

5.3.2. Tiếp cận cộng đồng và tham vấn

64. Họp cộng đồng: Nâng cao nhận thức về cơ chế giải quyết khiếu nại là một nội dung cốt lõi trong các đợt tham vấn cộng đồng hằng quý và các cuộc họp ở cấp tỉnh/cấp xã.

65. Các buổi họp chuyên đề: Các cuộc họp riêng và thảo luận nhóm tập trung sẽ được tổ chức dành cho phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác nhằm bảo đảm họ hiểu cách sử dụng cơ chế này một cách phù hợp về văn hóa và an toàn.

66. Tập huấn: Các thủ tục của cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ được phổ biến trong các buổi tập huấn dành cho chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng nhằm giúp họ hỗ trợ người bị ảnh hưởng trong việc nộp khiếu nại.

5.3.3. Phổ biến nội bộ cho người lao động của dự án

67. Đối với người lao động của dự án, Quy trình quản lý lao động (LMP) thiết lập một cơ chế giải quyết khiếu nại riêng, giải quyết cụ thể các vấn đề về việc làm, tiền lương, điều kiện làm việc, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Cơ chế giải quyết khiếu nại của người lao động được mô tả tại Mục 10 của LMP.

68. Định hướng và hợp đồng: Tất cả người lao động của dự án (lao động trực tiếp và lao động của nhà thầu) phải được thông báo về Cơ chế giải quyết khiếu nại của người lao động (WGRM) trong chương trình định hướng bắt buộc và trong hợp đồng lao động.

69. Nâng cao nhận thức tại công trường: Thông tin về WGRM sẽ được cung cấp trong các buổi họp an toàn đầu ca định kỳ và các buổi giao ban hằng ngày của đội thi công.

70. Khu lán trại công nhân: Áp phích và tờ rơi có thông tin liên hệ rõ ràng sẽ được niêm yết tại khu vực lán trại của người lao động và văn phòng công trường bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được.

5.3.4. Phổ biến chuyên biệt đối với các trường hợp nhạy cảm

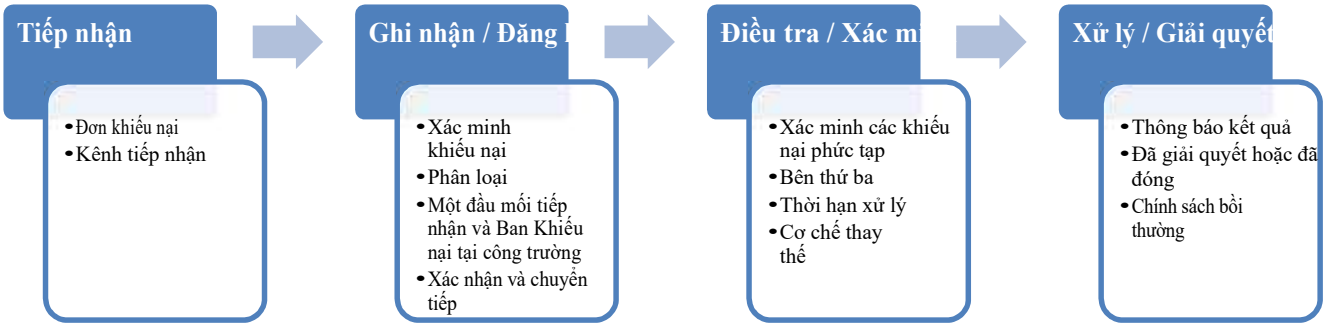
71. Nâng cao nhận thức về SEA/SH: Thông tin về việc xử lý nhạy cảm và bảo mật các trường hợp bạo lực trên cơ sở giới (GBV), bóc lột và lạm dụng tình dục (SEA) và quấy rối tình dục (SH) sẽ được truyền tải cụ thể thông qua áp phích và tập huấn.

72. Ẩn danh và an toàn: Các tài liệu truyền thông sẽ nêu rõ rằng khiếu nại có thể được nộp dưới hình thức ẩn danh và không phải lo sợ bị trả thù, đe dọa hoặc phân biệt đối xử.

5.4 Thủ tục giải quyết khiếu nại

73. Các khiếu nại liên quan cụ thể đến thu hồi đất, bồi thường và tái định cư được giải quyết theo thủ tục của cơ chế giải quyết khiếu nại quy định trong các Kế hoạch tái định cư tương ứng, như mô tả tại Mục 5.4 của Kế hoạch này. Các thủ tục giải quyết khiếu nại theo Kế hoạch tái định cư thống nhất với và bổ sung cho cơ chế giải quyết khiếu nại cấp dự án mô tả tại đây.

74. Cơ chế giải quyết khiếu nại là hệ thống cho phép không chỉ khiếu nại mà cả câu hỏi, đề xuất, ý kiến phản hồi tích cực và mối quan tâm của người bị ảnh hưởng bởi dự án liên quan đến kết quả thực hiện về môi trường và xã hội của dự án được tiếp nhận và phản hồi kịp thời. Quy trình của cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) được minh họa trong sơ đồ dưới đây.



75. Bảng dưới đây minh họa cơ chế giải quyết khiếu nại.

Bảng 5-1. Cơ chế giải quyết khiếu nại

Bước	Mô tả quy trình	Thời gian	Trách nhiệm
Cơ cấu thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại	Cơ chế giải quyết khiếu nại được thiết lập và thực hiện ở ba cấp: (i) Cấp địa phương: Ủy ban nhân dân xã/phường và đầu mối phụ trách tại hiện trường; (ii) Cấp dự án: Đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan tại Ban CPO; và (iii) Cơ quan cấp trên tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, theo quy định của pháp luật Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 10 (TCMTXH10) của Ngân hàng Thế giới.	Trong suốt quá trình thực hiện dự án	Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ban CPO/Ban Quản lý dự án
Tiếp nhận khiếu nại	Khiếu nại có thể được gửi qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân xã/phường hoặc tại công trường Đơn khiếu nại bằng văn bản (thư) gửi đến Ban Quản lý dự án Đường dây nóng điện thoại và/hoặc số điện thoại của đầu mối phụ trách Thư điện tử và/hoặc nền tảng trực tuyến (nếu có) Hòm thư khiếu nại/góp ý đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và công trường Khiếu nại cũng có thể được gửi ẩn danh. Trực tiếp tới đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan tại hiện trường (cán bộ của Ban Quản lý dự án/Tư vấn giám sát thi công có mặt tại công trường): người khiếu nại cũng có thể gửi khiếu nại trực tiếp tới đầu mối phụ trách có mặt tại công trường trong quá trình thi công.	Bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện dự án	Chính quyền xã/phường; Nhà thầu; đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan tại Ban Quản lý dự án

Bước	Mô tả quy trình	Thời gian	Trách nhiệm
Phân loại, xử lý	Tất cả khiếu nại tiếp nhận được chuyển đến đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan phù hợp tại Ban Quản lý dự án, được ghi vào nhật ký/cơ sở dữ liệu khiếu nại và phân loại theo loại hình (ví dụ: thu hồi đất, tác động thi công, môi trường, lao động, an toàn giao thông, bạo lực trên cơ sở giới/bóc lột và lạm dụng tình dục/quấy rối tình dục). Khiếu nại được ghi nhận bởi: (i) bên tiếp nhận (đầu mối phụ trách, Ủy ban nhân dân xã, hoặc Ban Quản lý dự án) là đơn vị đầu tiên ghi khiếu nại vào sổ đăng ký khiếu nại của dự án; và (ii) đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan tại Ban Quản lý dự án, đơn vị duy trì sổ đăng ký khiếu nại trung tâm, theo dõi tiến độ giải quyết và chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo gửi Ban CPO và Ngân hàng Thế giới.	Ngay khi tiếp nhận khiếu nại	Đầu mối phụ trách khiếu nại tại địa phương; đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan tại Ban Quản lý dự án
Xác nhận và theo dõi	Việc tiếp nhận khiếu nại được xác nhận với người khiếu nại bởi đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan phù hợp tại Ban Quản lý dự án, thông qua các kênh liên lạc phù hợp.	Trong vòng 02 ngày kể từ khi tiếp nhận	Đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan tại Ban Quản lý dự án
Xác minh, điều tra, xử lý	Khiếu nại được xác minh và điều tra với sự phối hợp của các bên liên quan (chính quyền địa phương, nhà thầu, tư vấn giám sát). Phương án giải quyết được đề xuất và thông báo cho người khiếu nại. Khiếu nại ẩn danh phải được xử lý thận trọng để bảo vệ danh tính của người khiếu nại (nếu đã được cung cấp). Việc xác minh do nhóm môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án thực hiện, thường phối hợp với Tư vấn giám sát thi công (đối với khiếu nại liên quan đến thi công), chính quyền địa phương (đối với khiếu nại về đất đai/tái định cư), và nhà thầu (đối với khiếu nại về môi trường hoặc an toàn và sức khỏe nghề nghiệp). Đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan tại Ban Quản lý dự án là đầu	Trong vòng 10 ngày làm việc	Tổ giải quyết khiếu nại do Ban Quản lý dự án chủ trì, với sự tham gia của chính quyền địa phương và các bên liên quan

Bước	Mô tả quy trình	Thời gian	Trách nhiệm
	mối chủ trì được chỉ định để thực hiện xác minh và quyết định có cần điều tra bổ sung trước khi đề xuất phương án giải quyết hay không.		
Giám sát và đánh giá	Dữ liệu khiếu nại được Ban Quản lý dự án lưu trữ riêng và tổng hợp vào các báo cáo giám sát môi trường và xã hội định kỳ trình Ban CPO và Ngân hàng Thế giới.	Hằng tháng/hằng quý	Ban Quản lý dự án
Phản hồi kết quả	Ý kiến phản hồi của người khiếu nại về mức độ hài lòng đối với kết quả giải quyết khiếu nại được thu thập và ghi nhận nhằm nâng cao hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại.	Sau khi giải quyết	Đầu mối phụ trách cơ chế giải quyết khiếu nại/Kế hoạch tham gia của các bên liên quan tại Ban Quản lý dự án
Đào tạo, tập huấn	Tập huấn về quy trình của cơ chế giải quyết khiếu nại được tổ chức cho cán bộ Ban Quản lý dự án, nhà thầu, tư vấn giám sát và chính quyền địa phương liên quan nhằm bảo đảm việc thực hiện hiệu quả.	Trước khi thi công và khi cần thiết	Ban Quản lý dự án/Tư vấn
Chi trả bồi thường sau khi giải quyết khiếu nại (nếu có)	Trường hợp áp dụng, việc bồi thường hoặc các biện pháp khắc phục được thực hiện theo Kế hoạch tái định cư đã được phê duyệt và các quy định liên quan, đồng thời được Ban Quản lý dự án và tư vấn giám sát độc lập theo dõi, giám sát.	Khi cần thiết	Ban Quản lý dự án/Chính quyền địa phương
Quy trình khiếu nại lên cấp cao hơn/khởi kiện	Nếu người khiếu nại không hài lòng với phương án giải quyết được đề xuất, khiếu nại có thể được chuyển lên cấp hành chính cao hơn hoặc giải quyết thông qua hệ thống tòa án theo quy định của pháp luật Việt Nam, không ảnh hưởng đến quyền tiếp cận các biện pháp giải quyết tư pháp của người khiếu nại.	Khi cần thiết	Người khiếu nại/ Cơ quan có thẩm quyền

5.4.1. Xử lý khiếu nại/phản ánh ẩn danh

76. Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án chấp nhận rõ ràng các khiếu nại ẩn danh, bảo đảm các bên liên quan và người lao động có thể nêu mối quan tâm, từ tác động do thi công đến các vấn đề nhạy cảm như SEA/SH, mà không phải lo sợ bị trả thù. Các khiếu nại này có thể được gửi qua các kênh dễ tiếp cận như hòm thư góp ý tại công trường và trụ sở UBND xã, hoặc qua đường dây nóng và các nền tảng số không bắt buộc cung cấp thông tin cá nhân. Tất cả các khiếu nại ẩn danh được ghi vào Sổ nhật ký của Dự án và được Ban Quản lý dự án hoặc đầu mối được chỉ định xác minh khách quan, chỉ tập trung vào nội dung sự việc được phản ánh để bảo vệ danh tính người khiếu nại.

77. Tính bảo mật được duy trì nghiêm ngặt trong suốt quá trình xác minh; mọi hình thức trả thù, đe dọa hoặc phân biệt đối xử đối với người bị nghi là đã gửi khiếu nại đều bị nghiêm cấm. Mặc dù không thể phản hồi trực tiếp cho người gửi khiếu nại ẩn danh, dự án vẫn bảo

đảm tính minh bạch bằng cách công bố kết quả giải quyết và biện pháp khắc phục trong báo cáo tiến độ dự án, trên bảng thông báo của xã và tại các cuộc họp tham vấn các bên liên quan hằng quý. Cách tiếp cận này bảo đảm mọi ý kiến phản hồi đều được xử lý nghiêm túc, đồng thời bảo vệ sự an toàn và phúc lợi của người nêu ý kiến.

5.4.2. Xử lý các trường hợp SEA/SH

78. Để tránh nguy cơ bị kỳ thị, làm trầm trọng thêm tổn thương tinh thần hoặc tâm lý và nguy cơ bị trả thù, cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ áp dụng cách tiếp cận riêng và nhạy cảm khi xử lý các trường hợp liên quan đến SEA/SH. Khi trường hợp như vậy được phản ánh tới cơ chế giải quyết khiếu nại, trường hợp đó cần được chuyển ngay đến các đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp, như hỗ trợ y tế và tâm lý, chỗ ở khẩn cấp và các dịch vụ cần thiết khác. Trường hợp này cũng cần được báo cáo cho cán bộ phụ trách môi trường và xã hội của Ban Quản lý dự án, người có thể tư vấn về các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan. Không được thu thập dữ liệu về các trường hợp SEA/SH qua cơ chế giải quyết khiếu nại trừ khi người tiếp nhận đã được tập huấn về cách xử lý các khiếu nại này với thái độ đồng cảm, không phán xét và bảo mật. Chỉ thu thập nội dung khiếu nại (theo đúng lời người khiếu nại) và một số ít dữ liệu nhân khẩu học bổ sung như độ tuổi và giới tính, khi phù hợp. Mọi khiếu nại liên quan đến SEA/SH sẽ được lưu trong hồ sơ riêng, bảo quản an toàn và bảo mật.

5.4.3. Xử lý các vấn đề về lao động

79. Người lao động của dự án có thể gửi khiếu nại (về cơ hội việc làm, tiền lương, thanh toán, điều kiện làm việc, sức khỏe, an toàn, hành vi và quyết định hành chính, quyết định kỷ luật, v.v.) bằng văn bản hoặc trình bày trực tiếp tới người sử dụng lao động/nhà thầu, là bên có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần đầu; riêng khiếu nại đối với quyết định kỷ luật phải được gửi bằng văn bản. Người khiếu nại cũng có thể gửi khiếu nại qua Ban Quản lý dự án bằng thư điện tử, đường bưu điện, điện thoại hoặc các kênh tiếp nhận riêng của cơ chế giải quyết khiếu nại do Ban Quản lý dự án thiết lập. Người khiếu nại có quyền khởi kiện ra tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết khiếu nại (chi tiết xem Quy trình quản lý lao động (LMP) của dự án).

5.4.4. Xử lý các trường hợp thu hồi đất

80. Các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, tái định cư và các vấn đề liên quan dự kiến được gửi qua UBND xã. Khiếu nại có thể được gửi bằng thư điện tử, đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc bằng lời nói tại các cuộc gặp trực tiếp hoặc qua điện thoại. Ban Quản lý dự án cũng đóng vai trò tích cực trong việc quản lý các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bao gồm theo dõi, ghi nhận và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại phải thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại. Thời hạn giải quyết khiếu nại, kể từ ngày thụ lý, là 30 ngày đối với khiếu nại lần đầu và 45 ngày đối với khiếu nại lần thứ hai và lần thứ ba. Thời hiệu khởi kiện là 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại hoặc kể từ ngày người khiếu nại nhận được quyết định giải quyết khiếu nại. Ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn, thời hiệu này có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày. Người khiếu nại cũng có thể khởi kiện ra tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết khiếu nại nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, hoặc nếu vụ việc không được giải quyết khi đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại (chi tiết xem Kế hoạch tái định cư của dự án).

6. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

81. Kế hoạch này sẽ được rà soát và cập nhật định kỳ khi cần thiết trong quá trình thực hiện dự án nhằm bảo đảm thông tin trình bày luôn nhất quán, cập nhật, và các phương pháp tham gia đã xác định vẫn phù hợp, hiệu quả đối với bối cảnh dự án cũng như từng giai đoạn cụ thể của quá trình phát triển dự án. Mọi thay đổi lớn đối với các hoạt động liên quan đến dự án và tiến độ của dự án sẽ được phản ánh đầy đủ trong Kế hoạch này.

82. Các bản tóm tắt hằng tháng và báo cáo nội bộ về khiếu nại của cộng đồng, cùng tình hình thực hiện các biện pháp khắc phục liên quan, sẽ được cán bộ phụ trách tổng hợp và báo cáo Giám đốc dự án. Các bản tóm tắt hằng tháng là công cụ đánh giá cả số lượng và tính chất của các khiếu nại và yêu cầu cung cấp thông tin, cũng như khả năng của dự án trong việc giải quyết các vấn đề này kịp thời và thỏa đáng. Dự án sẽ công bố các báo cáo giám sát dự án hằng tháng/hằng quý trên trang thông tin điện tử của Ban CPO, trong đó có nội dung báo cáo về Kế hoạch này và về công tác giải quyết khiếu nại.

6.1 Giám sát nội bộ

83. Mục tiêu của giám sát nội bộ đối với Kế hoạch này là theo dõi việc thực hiện Kế hoạch nhằm bảo đảm các hoạt động tham vấn và công bố thông tin đã đề ra được thực hiện. Giám sát nội bộ do cán bộ môi trường và xã hội/các cán bộ khác của Ban Quản lý dự án chủ trì, dưới sự chỉ đạo chung của Giám đốc dự án. Cần khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia các hoạt động giám sát khi có thể. Giám sát nội bộ gồm các báo cáo hằng quý trong quá trình thực hiện dự án, là một phần của công tác giám sát chung của dự án và được lồng ghép trong giám sát Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội (ESMP) hoặc Kế hoạch hành động tái định cư (RAP).

84. Việc giám sát thực hiện Kế hoạch này cần tập trung vào các nội dung sau:

- Mức độ hiểu biết về dự án;
- Ý kiến phản hồi của cộng đồng được tiếp thu vào công tác thiết kế và lập kế hoạch dự án;
- Mức độ hiểu biết của các bên liên quan về các tài liệu dự án, bao gồm cơ chế giải quyết khiếu nại và các kế hoạch về tác động/giảm thiểu;
- Việc triển khai các hoạt động công bố thông tin và tham vấn theo Kế hoạch này;
- Các khiếu nại chính và hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại;
- Mức độ hài lòng chung của cộng đồng;
- Biên bản các cuộc họp tham vấn;
- Số lượng cán bộ phụ trách công tác tham gia của các bên liên quan; và
- Kế hoạch cho tháng tiếp theo và các kế hoạch dài hạn.
- Công tác giám sát riêng đối với thu hồi đất sẽ được thực hiện theo các Kế hoạch hành động tái định cư.

6.2 Giám sát của tư vấn giám sát độc lập môi trường và xã hội (IESMC)

85. Tư vấn giám sát độc lập môi trường và xã hội (IESMC) do Ban CPO tuyển chọn, phụ trách giám sát độc lập việc thực hiện các yêu cầu theo ESF, bao gồm Kế hoạch này, sẽ giám sát các nội dung sau:

- Mức độ đầy đủ của công tác tham gia của các bên liên quan, bao gồm các hoạt động, nhân sự và ngân sách;
- Rà soát các khiếu nại đã nộp, thời gian phản hồi, kết quả giải quyết khiếu nại và mức độ hài lòng của người khiếu nại đối với quá trình xử lý;
- Phỏng vấn mẫu các hộ gia đình để đánh giá mức độ hài lòng đối với công tác tham gia của các bên liên quan và mức độ hiểu biết về dự án cũng như các chương trình liên quan;
- Các hỗ trợ khác cho Ban CPO về các vấn đề môi trường và xã hội.

6.3 Giám sát cộng đồng

Theo Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư, người dân địa phương có thể tự nguyện thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng thông qua Ban giám sát đầu tư của cộng đồng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì thành lập, để giám sát các khía cạnh môi trường, xã hội và an toàn thi công. Trong quá trình thực hiện Dự án, cộng đồng hưởng lợi sẽ được khuyến khích thành lập các nhóm giám sát tại địa phương theo Nghị định này để giám sát và phản hồi về các vấn đề liên quan đến thi công.

6.4 Báo cáo phản hồi tới các bên liên quan

86. Kế hoạch này sẽ được rà soát và cập nhật khi cần thiết trong quá trình thực hiện dự án nhằm phản ánh những thay đổi về các hoạt động của dự án, thành phần các bên liên quan và nhu cầu tham gia.

87. Phương thức báo cáo phản hồi tới các bên liên quan sẽ tùy thuộc vào từng bên liên quan cụ thể. Về cơ bản có hai phương thức chính:

- Đối với các bên liên quan ở cấp quốc gia, thư điện tử và/hoặc công văn chính thức sẽ được gửi sau các hội thảo để thông báo cách thức các ý kiến/đề xuất đã được tiếp thu như thế nào và/hoặc để thông báo về các tài liệu đã được công bố công khai;
- Đối với các bên liên quan ở cấp địa phương, các cuộc họp/tham vấn tiếp theo sẽ được tổ chức, hoặc thực hiện tiếp cận qua mạng xã hội, điện thoại hoặc tin nhắn SMS để cập nhật cho các bên liên quan về việc tiếp thu ý kiến phản hồi và việc công bố thông tin công khai.

88. Việc báo cáo phản hồi tới các bên liên quan đã được tham vấn sẽ được thực hiện ít nhất mỗi năm hai lần và, khi phù hợp, sau các mốc quan trọng của dự án, các đợt tham vấn lớn, hoặc sau khi giải quyết các khiếu nại quan trọng.

89. Các tài liệu dự án, bao gồm cả Kế hoạch này, sẽ được cập nhật và đăng tải khi cần thiết, và có sẵn trên trang thông tin điện tử của dự án tại: cpo.vn. Trong các hoạt động tham vấn, các bên liên quan cũng sẽ được nhắc nhở rằng các tài liệu này, cũng như cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án, đã được công bố công khai.

90. Ban CPO cam kết ghi nhận một cách có hệ thống toàn bộ các hoạt động tham gia của các bên liên quan. Biên bản họp và hồ sơ tham vấn sẽ được lưu trữ trong một cơ sở dữ liệu tập trung; một danh sách các bên liên quan sẽ được duy trì và cập nhật thường xuyên; và một sổ nhật ký khiếu nại sẽ được thiết lập và cập nhật thường xuyên để theo dõi việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại. Các hồ sơ này sẽ được sử dụng để phục vụ công tác giám sát, báo cáo và quản lý thích ứng đối với các hoạt động tham gia của các bên liên quan.

PHỤ LỤC 1. TÓM TẮT CÁC HOẠT ĐỘNG THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DỰ ÁN

STT	Nhóm ý kiến của bên liên quan / Tóm tắt ý kiến của bên liên quan	Phản hồi của Chủ đầu tư
1	**Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**	
	Các bên liên quan tại cả năm tỉnh, thành phố đã nêu mối quan tâm về chính sách bồi thường và tái định cư đối với các hộ bị ảnh hưởng (AH): ▪ Đề nghị tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (phường Phong Cốc, Quảng Ninh). ▪ Các hộ bị ảnh hưởng hỏi về chính sách bồi thường khi thu hồi đất ở cả hai phía của tuyến đê, bao gồm đất nông nghiệp, ao nuôi trồng thủy sản và đất thuê của UBND xã để nuôi trồng thủy sản (xã Vĩnh Am, xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hải Phòng; xã Vĩnh Am; xã Đông Thụy Anh, xã Đông Tiền Hải, xã Trà Giang, Hưng Yên). ▪ Đề nghị bồi thường chi phí đầu tư và thiệt hại do gián đoạn sản xuất đối với các hộ thuê đất công ích của UBND xã để nuôi trồng thủy sản (xã Nguyễn Bỉnh Khiêm). ▪ Các hộ bị ảnh hưởng đề nghị tổ chức tham vấn về thu hồi đất với toàn bộ các hộ bị ảnh hưởng để đạt được sự đồng thuận trước khi thu hồi đất, đồng thời công bố trước thông tin về tác động và quyền lợi (xã Đông Tiền Hải, xã Trà Giang). ▪ Đề nghị bồi thường và hỗ trợ cho các hộ nuôi trồng thủy sản trong quá trình thi công, bao gồm cả gián đoạn sản xuất tạm thời (xã Định Hóa, xã Kim Đông, Ninh Bình). ▪ Có ý kiến đề xuất mở rộng đê về phía biển (thay vì phía đồng) để giảm thiểu tác động thu hồi đất đối với khu dân cư (xã Định Hóa, Ninh Bình; xã Hoa Lộc, Thanh Hóa). ▪ Các hộ dân tại thôn Lợi Thành (xã Đông Tiền Hải) cho biết có 68.400 m² đất nông nghiệp gần đê được giao trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đề nghị tổ chức tham vấn và đạt được đồng thuận trước khi thu hồi. ▪ Tất cả các hộ bị ảnh hưởng đều mong muốn phương án bồi thường, hỗ trợ được lập và công bố trước khi khởi công xây dựng, đồng thời việc thực hiện được giám sát để bảo	Toàn bộ công tác bồi thường và hỗ trợ sẽ được thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt Kế hoạch tái định cư, Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới, Luật Đất đai năm 2024, và các quy định hiện hành của tỉnh, thành phố tại thời điểm thu hồi đất. Trước khi thi công, Chủ đầu tư (Ban CPO/Ban Quản lý dự án) sẽ phối hợp với UBND xã để tổ chức đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập phương án thu hồi đất, và công bố phương án bồi thường, hỗ trợ tới toàn bộ các hộ bị ảnh hưởng. Toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng — bao gồm đất nông nghiệp, ao nuôi trồng thủy sản và công trình sản xuất — sẽ được kiểm kê và đánh giá để bồi thường và/hoặc hỗ trợ, bất kể tình trạng pháp lý về đất (có hay không có giấy chứng nhận, được giao trực tiếp hay thuê của UBND xã). Các tác động phát sinh trong quá trình thi công sẽ được Chủ đầu tư và nhà thầu xác định chung để bồi thường và/hoặc hỗ trợ. Một tư vấn giám sát độc lập sẽ được huy động để giám sát việc thực hiện bồi thường và hỗ trợ, bảo đảm toàn bộ các hộ bị ảnh hưởng nhận đầy đủ quyền lợi được hưởng. Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế sẽ rà soát các phương án thiết kế để giảm thiểu thu hồi đất, bao gồm nghiên cứu tính khả thi của việc mở rộng đê về phía biển tại những vị trí phù hợp về mặt kỹ thuật và vận hành.

STT	Nhóm ý kiến của bên liên quan / Tóm tắt ý kiến của bên liên quan	Phản hồi của Chủ đầu tư
	đảm các hộ nhận đầy đủ quyền lợi.	
2	**Tiến độ thi công và kế hoạch thực hiện dự án**	
	Các bên liên quan tại tất cả các tỉnh, thành phố đề nghị cung cấp thông tin dự án rõ ràng, cụ thể hơn về tiến độ và kế hoạch thi công: ▪ Đề nghị có tiến độ thi công cụ thể cho từng tỉnh và từng đoạn đê, đồng thời thông báo trước cho chính quyền và cộng đồng địa phương (phường Phong Cốc, phường Liên Hòa, Quảng Ninh; xã Vĩnh Am, Hải Phòng; xã Đông Thụy Anh, Hưng Yên). ▪ Đề nghị Chủ đầu tư thông báo cho UBND xã và cộng đồng trước ít nhất một tháng trước khi khởi công tại từng vị trí, để các hộ dân có thể chủ động sắp xếp sản xuất và sinh hoạt. ▪ Nhiều bên liên quan đề nghị thi công theo hình thức cuốn chiếu/từng đoạn để giảm thiểu ảnh hưởng đến sinh kế và sản xuất của người dân địa phương (phường Phong Cốc; xã Nguyễn Bỉnh Khiêm). ▪ Có đề xuất bố trí thời gian thi công tránh các giai đoạn sản xuất nhạy cảm, đặc biệt là thời điểm lấy nước và tháo nước ao nuôi; đồng thời ưu tiên thi công vào mùa khô sau thu hoạch tháng 11–12 (xã Kim Đông, Ninh Bình). ▪ Đề nghị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án do nhu cầu phòng chống thiên tai cấp bách, đặc biệt trước mùa mưa bão sắp tới (nhiều xã tại tất cả các tỉnh, thành phố).	Chủ trương đầu tư dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT-KHTC ngày 21/4/2026. Dự án hiện đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS), dự kiến khởi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028 và hoàn thành vào năm 2032. Thời gian thi công khoảng một năm cho mỗi đoạn. Ban CPO/Ban Quản lý dự án sẽ thông báo cho UBND xã và cộng đồng liên quan về tiến độ thi công cụ thể của từng đoạn trước khi khởi công ít nhất một tháng. Dự án sẽ áp dụng phương thức thi công cuốn chiếu/từng đoạn để đẩy nhanh tiến độ và giảm thiểu ảnh hưởng đến sản xuất, sinh kế của người dân địa phương. Chủ đầu tư sẽ xem xét điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp với lịch thời vụ canh tác của địa phương — bao gồm tránh thời điểm lấy nước và tháo nước ao nuôi trồng thủy sản và ưu tiên thi công vào mùa khô sau thu hoạch tháng 11–12 — trong phạm vi khả thi của tiến độ tổng thể dự án.
3	**An toàn giao thông và an toàn cộng đồng trong quá trình thi công**	
	Một số bên liên quan đã nêu quan ngại về an toàn giao thông và an toàn cộng đồng trong quá trình thi công: ▪ Thi công phải giảm thiểu tác động giao thông, bụi và tiếng ồn để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân và bảo đảm an toàn giao thông (phường Liên Hòa, Quảng Ninh; xã Thái Thụy, Hưng Yên). ▪ Xe vận chuyển vật liệu phải tuân thủ giới hạn tải trọng, che phủ hàng hóa và tránh giờ đưa đón học sinh (xã Bình Minh, Ninh Bình). ▪ Cần bố trí người điều tiết giao thông tại các	Các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cộng đồng trong quá trình thi công sẽ được quy định trong Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội và đưa vào hợp đồng xây lắp. Các biện pháp này bao gồm giới hạn tải trọng đối với phương tiện vận chuyển, che phủ vật liệu, bố trí thời gian vận chuyển hạng nặng tránh giờ học sinh đi học, và bố trí người điều tiết giao thông tại các đoạn hẹp và khu vực thi công cống. Nhà thầu sẽ phải thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động giao thông

STT	Nhóm ý kiến của bên liên quan / Tóm tắt ý kiến của bên liên quan	Phản hồi của Chủ đầu tư
	đoạn đê hẹp và các vị trí thi công cống (xã Bình Minh). ▪ Đoạn đê qua xã Nam Cường (Thái Bình) có một cống gây khuất tầm nhìn, tạo nguy cơ mất an toàn giao thông, đặc biệt vào ban đêm; có đề nghị chỉnh tuyến đê cho thẳng (xã Nam Cường, Thái Bình). ▪ Các tuyến đường dân sinh chạy song song với đê có thể thấp hơn cao trình đỉnh đê sau nâng cấp, gây khó khăn trong việc tiếp cận và nguy cơ tai nạn; cần có giải pháp thiết kế kết nối an toàn (xã Bình Minh). ▪ Đoạn đê đi qua cống số 10 (xã Bình Minh) rất hẹp, cần được mở rộng và có biện pháp bảo đảm an toàn. ▪ Có đề xuất bổ sung hệ thống chiếu sáng dọc toàn tuyến đê (phường Liên Hòa). ▪ Đề nghị Ban Giám sát Cộng đồng phối hợp với Ban Quản lý dự án và Tư vấn giám sát thi công để giám sát công tác xây dựng (phường Liên Hòa).	và môi trường đã cam kết, và các biện pháp này sẽ được Tư vấn giám sát thi công, Ban Quản lý dự án, cơ quan quản lý môi trường địa phương và Ban Giám sát Cộng đồng giám sát chặt chẽ. Về đề xuất chỉnh tuyến đê tại xã Nam Cường: Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế sẽ rà soát, nghiên cứu và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về các phương án khả thi, phù hợp với phạm vi kỹ thuật của dự án. Về chênh lệch cao độ giữa đỉnh đê sau nâng cấp và đường dân sinh: Tư vấn thiết kế sẽ nghiên cứu các giải pháp kết nối (đường dốc vuốt nối) để bảo đảm việc tiếp cận an toàn, thuận tiện giữa đường dân sinh và tuyến đê sau nâng cấp. Chủ đầu tư ghi nhận đề xuất bổ sung hệ thống chiếu sáng và sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế đánh giá tính khả thi về kỹ thuật và kinh phí trong giai đoạn hoàn thiện thiết kế kỹ thuật.
4	**Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình thi công**	
	Các bên liên quan tại tất cả các tỉnh, thành phố đã nêu quan ngại về tác động môi trường trong quá trình thi công và đề nghị thực hiện nghiêm các biện pháp giảm thiểu: ▪ Đề nghị thực hiện nghiêm các biện pháp giảm bụi (phun nước, che chắn), kiểm soát tiếng ồn và rung động (phường Liên Hòa, Quảng Ninh; xã Thái Thụy, Hưng Yên; xã Bình Minh, Ninh Bình; xã Hoa Lộc, Thanh Hóa). ▪ Chất thải rắn và chất thải nguy hại từ thi công, cũng như chất thải sinh hoạt của công nhân, phải được thu gom và xử lý tại nơi quy định; chất thải không được làm tắc nghẽn cống thoát nước (xã Bình Minh; xã Vạn Lộc, Thanh Hóa). ▪ Phải ngăn ngừa vật liệu rơi vãi xuống các mương thoát nước dọc đê (xã Hoa Lộc, xã Vạn Lộc, Thanh Hóa). ▪ Vật liệu xây dựng chỉ được lấy từ các nguồn được cấp phép (xã Đông Tiền Hải, Hưng Yên). ▪ Các cam kết về vệ sinh môi trường phải	Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường sẽ được xây dựng phù hợp với báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và ESIA đã được phê duyệt. Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội (ESMP) sẽ được đưa vào tất cả các hợp đồng xây lắp, và nhà thầu có nghĩa vụ theo hợp đồng phải thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu đã cam kết. Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội sẽ bao gồm: giảm bụi (phun nước, che chắn), kiểm soát tiếng ồn và rung động, quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, bảo vệ cống thoát nước, yêu cầu về vận chuyển vật liệu (che phủ hàng hóa, nguồn cung cấp được cấp phép), và thu gom chất thải sinh hoạt của công nhân. Tư vấn giám sát thi công, Ban Quản lý dự án, cơ quan quản lý môi trường địa phương và Ban Giám sát Cộng đồng sẽ cùng giám sát việc thực hiện. Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án sẽ được thiết lập, công bố đầy đủ và niêm

STT	Nhóm ý kiến của bên liên quan / Tóm tắt ý kiến của bên liên quan	Phản hồi của Chủ đầu tư
	được Tư vấn giám sát thi công và Chủ đầu tư giám sát và thực thi (xã Bình Minh; xã Đồng Châu). ▪ Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án cần được thiết lập và niêm yết công khai để người dân có thể phản ánh các vấn đề về môi trường và xã hội (phường Liên Hòa). ▪ Nên xem xét trồng cây chắn cát trên bãi bồi ngoài đê để giảm tác động của cát bay đến khu dân cư (xã Đồng Châu, Thái Bình).	yết công khai trước khi thi công để người dân địa phương có thể phản ánh các vấn đề liên quan đến hoạt động của dự án. Về đề nghị trồng cây chắn cát: Chủ đầu tư sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế xem xét thực hiện trong phạm vi hành lang bảo vệ đê, phù hợp với thiết kế kỹ thuật và quy định về quản lý đê điều.
5	**Hạ tầng thoát nước và quản lý nguồn nước**	
	Một số bên liên quan đã nêu quan ngại về hệ thống thoát nước và quản lý nguồn nước trong quá trình thi công và vận hành dự án: ▪ Đề nghị không làm tắc nghẽn cống thoát nước tại khu dân cư trong quá trình thi công (xã Vạn Lộc, Thanh Hóa; phường Liên Hòa, Quảng Ninh). ▪ Đề nghị bổ sung hạng mục khôi phục/sửa chữa hệ thống cống tưới tiêu nội đồng hiện có (Quảng Ninh). ▪ Hệ thống mương thoát nước thải sinh hoạt dọc đoạn đê dài 400 m tại thôn Hòa Phú (xã Hoa Lộc, Thanh Hóa) không được để bị ảnh hưởng trong quá trình thi công. ▪ Đề nghị bổ sung phương án cải tạo/mở rộng cống Bà Bồ (thôn Minh Thọ) và xử lý các cống bị bồi lắng tại khu vực cảng cá Lạch Trường (Thanh Hóa). ▪ Hệ thống thoát nước thôn Vạn Xuân Nam (xã Đông Thụy Anh, Hưng Yên), được xây dựng từ năm 1996 và chưa được vận hành, bảo trì kể từ đó, cần được xem xét cải tạo trong khuôn khổ dự án. ▪ Hệ thống thoát nước riêng của các hộ bị ảnh hưởng cần được khôi phục nếu bị ảnh hưởng trong quá trình thi công (xã Trà Giang, Hưng Yên). ▪ Đề nghị bổ sung biện pháp bảo vệ và khôi phục mương thoát nước và đường ống cấp nước sạch dọc đê biển số 6, đê biển số 8, đê Hữu Trà Lý và đê Hữu Hóa (Hưng Yên). ▪ Đề nghị bảo đảm phương án thi công cống duy trì dòng chảy và giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nguồn nước (xã Kim Đông, Ninh Bình).	Toàn bộ yêu cầu bảo vệ và khôi phục hạ tầng thoát nước sẽ được quy định trong Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội và hợp đồng xây lắp, đồng thời được Tư vấn giám sát thi công và Ban Quản lý dự án giám sát chặt chẽ. Hoạt động thi công không được làm tắc nghẽn cống thoát nước tại khu dân cư; mọi hệ thống thoát nước bị ảnh hưởng sẽ được khôi phục đầy đủ. Nhà thầu phải lập phương án thi công cụ thể cho từng vị trí cống, bao gồm các biện pháp duy trì dòng chảy và kiểm soát chất lượng nước trong quá trình thi công. Về hệ thống thoát nước thôn/xã bị xuống cấp (xã Đông Thụy Anh): Dự án sẽ khôi phục mọi hệ thống thoát nước của xã bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thi công dự án; tuy nhiên, việc vận hành, bảo trì các công trình nằm ngoài phạm vi dự án WB10 cần được bố trí từ ngân sách địa phương. Về đề nghị nâng cao trình đỉnh đê đoạn Bắc Thọ – Thành Lập: Chủ đầu tư sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế rà soát tính khả thi của việc bổ sung hạng mục nâng cao trình đỉnh đê cho đoạn này trong giai đoạn hoàn thiện thiết kế kỹ thuật. Về các cống bị vùi lấp (cảng cá Lạch Trường) và các vị trí sạt lở dọc tuyến đê biển Hậu Lộc: Ban Quản lý dự án sẽ phối hợp với tư vấn tổ chức khảo sát thực địa và xem xét đưa các vị trí này vào phạm vi đầu tư của dự án. Đối với việc quản lý nước mưa chảy tràn tại khu vực tập kết và lưu trữ vật liệu, Chủ

STT	Nhóm ý kiến của bên liên quan / Tóm tắt ý kiến của bên liên quan	Phản hồi của Chủ đầu tư
	▪ Yêu cầu điều chỉnh tiến độ thi công cống Kè Đông và cống CT3 để tránh thời điểm lấy nước và tháo nước phục vụ nuôi tôm (Ninh Bình). ▪ Có cảnh báo về nguy cơ nước biển tràn qua đỉnh đê đoạn thôn Bắc Thọ – Thành Lập (xã Vạn Lộc, Thanh Hóa); đề nghị đưa hạng mục nâng cao trình đỉnh đê đoạn này vào thiết kế. ▪ Một số cống được ghi nhận bị vùi lấp hoặc xuống cấp (khu vực cảng cá Lạch Trường, xã Hoa Lộc; cống Bà Bồ, xã Vạn Lộc), và các vị trí sạt lở đê dọc tuyến đê biển Hậu Lộc được đề nghị đưa vào phạm vi dự án (xã Vạn Lộc).	đầu tư sẽ bố trí rãnh thu nước mưa và hố/ao lắng; che phủ các loại vật liệu dễ bị xói mòn; ngăn không cho nước mưa cuốn theo đất, cặn lắng chảy trực tiếp vào kênh, sông và khu vực nuôi trồng thủy sản. Các công trình tạm sẽ được tháo dỡ và khu vực được hoàn trả sau khi thi công. Chủ đầu tư cũng sẽ bố trí các biện pháp ứng phó sự cố vỡ đê quai, tràn dầu và sạt lở, với vật tư và thiết bị ứng phó khẩn cấp sẵn có tại công trường. Chất lượng nước tại khu vực thi công cống sẽ được kiểm tra, giám sát trong các giai đoạn có nguy cơ cao về hàm lượng chất rắn lơ lửng (TSS) tăng cao và khi có tình huống bất thường hoặc phản ánh của cộng đồng. Chủ đầu tư đã ghi nhận kiến nghị và sẽ xem xét điều chỉnh tiến độ thi công cống Kè Đông và cống CT3 cho phù hợp với hoạt động nuôi trồng thủy sản của người dân địa phương, trong phạm vi cho phép của tiến độ triển khai chung của dự án.
6	**Tiếp cận hạ tầng, sản xuất và sinh kế**	
	Các bên liên quan đã nêu quan ngại về việc duy trì khả năng tiếp cận hạ tầng, khu vực sản xuất và sinh kế trong và sau quá trình thi công: ▪ Đường lên xuống và đường tiếp cận của các hộ dân dọc đê phải được duy trì trong quá trình thi công (phường Liên Hòa, Quảng Ninh; xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hải Phòng). ▪ Thi công phải duy trì khả năng tiếp cận điểm lấy nước ao nuôi trồng thủy sản và tránh làm gián đoạn chu kỳ lấy nước, tháo nước (xã Kim Đông, Ninh Bình; xã Vĩnh Am, Hải Phòng). ▪ Nên sử dụng đê quây hoặc cừ chắn để bảo vệ nguồn nước nuôi trồng thủy sản khỏi bị ô nhiễm trong quá trình thi công (phường Liên Hòa; xã Nguyễn Bỉnh Khiêm). ▪ Dự án nên xem xét xây dựng hoặc nâng cấp đường tại chân đê để tạo thuận lợi cho giao thông của cộng đồng, đặc biệt đối với các hộ hiện đang gặp khó khăn trong đi lại (xã Định Hóa, Ninh Bình; xã Nam Cường, Thái Bình — đề nghị làm khoảng 400 m đường từ thôn Hoàng Môn).	Trong quá trình thi công, nhà thầu sẽ duy trì đường lên xuống và đường tiếp cận của các hộ dân dọc tuyến đê, đồng thời thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm cộng đồng dọc tuyến đê tiếp tục có thể tiếp cận. Nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp phù hợp, bao gồm đê quây hoặc cừ chắn, để bảo vệ nguồn nước ao nuôi trồng thủy sản khỏi bị ô nhiễm trong quá trình thi công. Việc thi công sẽ được thực hiện theo hình thức cuốn chiếu/từng đoạn để giảm thiểu ảnh hưởng đến sản xuất và hoạt động nuôi trồng thủy sản của người dân địa phương. Trong quá trình thiết kế và thi công, Ban CPO/Ban Quản lý dự án, Tư vấn giám sát thi công và nhà thầu sẽ khảo sát và xác định vị trí toàn bộ các công trình ngầm (đường ống cấp nước, đường dây điện) để áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp. Trường hợp không thể tránh khỏi hư hỏng, nhà thầu phải khôi phục ngay hạ tầng bị ảnh hưởng để tránh gây gián đoạn

STT	Nhóm ý kiến của bên liên quan / Tóm tắt ý kiến của bên liên quan	Phản hồi của Chủ đầu tư
	▪ Đường tại chân đê thôn Hòa Phú (xã Hoa Lộc, Thanh Hóa) có cao độ thấp và mặt đường đã xuống cấp; đề nghị cải tạo. ▪ Đề nghị bổ sung hạng mục cải tạo đường dân sinh tại chân đê thôn Hòa Phú (xã Hoa Lộc, Thanh Hóa). ▪ Việc nâng cấp đỉnh đê thành đường giao thông sẽ mang lại lợi ích cho sản xuất muối, vận chuyển nông sản và hải sản (xã Bình Minh). ▪ Bổ sung biện pháp xử lý chênh lệch cao độ giữa Đê Bình Minh II và đường dân sinh (Ninh Bình). ▪ Các công trình ngầm (đường ống cấp nước, đường dây điện) phải được khảo sát, xác định vị trí và bảo vệ trong quá trình thiết kế và thi công; mọi hư hỏng phải được khắc phục ngay (xã Định Hóa; xã Đông Tiền Hải, Hưng Yên). ▪ Đề nghị bổ sung biện pháp bảo vệ và khôi phục đường dây điện và đường ống cấp nước sạch dọc tuyến đê (Hưng Yên).	cho người dân. Về các đề xuất đường tại chân đê (xã Định Hóa; thôn Hoàng Môn; cải tạo đường Hòa Phú): Chủ đầu tư sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế đánh giá tính khả thi về kỹ thuật và kinh phí để đưa các đề nghị này vào trong giai đoạn hoàn thiện thiết kế kỹ thuật. Thiết kế sẽ có giải pháp kết nối giữa đường dân sinh và đỉnh đê sau nâng cấp để bảo đảm việc tiếp cận an toàn, thuận tiện. Trong quá trình thi công, sẽ bố trí biển báo và người điều tiết giao thông, đồng thời duy trì khả năng tiếp cận. Vật liệu, thiết bị sẽ không được tập kết theo cách gây cản trở cầu, nút giao hoặc đường dân sinh. Chủ đầu tư ghi nhận và tiếp thu ý kiến. Phương án tuyến, cao độ và kết nối giao thông sẽ được rà soát, tối ưu hóa nhằm hạn chế chênh lệch cao độ, bảo đảm thuận tiện và an toàn cho người dân. Chủ đầu tư ghi nhận và tiếp thu ý kiến. Phương án tuyến sẽ được nghiên cứu, rà soát để xem xét khả năng mở rộng ra phía ngoài đê, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến đất ở và đất sản xuất của người dân, phù hợp với điều kiện kỹ thuật và phạm vi dự án.
7	**Thiết kế kỹ thuật và phạm vi dự án**	
	Một số bên liên quan đã nêu các đề nghị cụ thể liên quan đến phương án thiết kế kỹ thuật và phạm vi đầu tư của dự án: ▪ Đề nghị làm rõ hướng mở rộng đê (về phía đồng hay phía biển) cho từng đoạn, với mong muốn mở rộng về phía biển để giảm thiểu tác động đến khu dân cư phía đồng (phường Phong Cốc, Quảng Ninh; xã Định Hóa, Ninh Bình; xã Hoa Lộc, Thanh Hóa). ▪ Đề xuất nâng cao trình đỉnh đê biển đoạn từ thôn Bắc Thọ đến Thành Lập (Thanh Hóa). ▪ Đề nghị sửa chữa các cống xuống cấp dọc tuyến đê Hà Nam và khảo sát toàn bộ đoạn đê dài 20,5 km qua phường Liên Hòa để đầu tư đồng bộ (phường Liên Hòa, Quảng Ninh).	Chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT-KHTC ngày 21/4/2026. Dự án hiện đang trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS); thiết kế kỹ thuật chi tiết chưa được hoàn thiện. Theo phương án thiết kế hiện tại: Đối với các đoạn đê biển Hà Nam đi qua khu dân cư, bề rộng đỉnh đê đã đạt yêu cầu và sẽ được lắp đặt mương thoát nước và bó vỉa. Đối với các đoạn ngoài khu dân cư, cơ đê sẽ được mở rộng về phía đồng; đỉnh đê sẽ được nâng cấp thành đường quản lý bê tông M300 rộng 7 m. Hướng mở rộng đê (trái hoặc phải) sẽ được xác định theo

STT	Nhóm ý kiến của bên liên quan / Tóm tắt ý kiến của bên liên quan	Phản hồi của Chủ đầu tư
	▪ Đề xuất lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đê biển Hà Nam và xây dựng 12 điếm canh đê/kho vật tư phòng chống lụt bão (Quảng Ninh). ▪ Đề xuất xây dựng 12 điếm canh đê và kho vật tư phòng chống lụt bão dọc tuyến đê biển Hà Nam (phường Liên Hòa). ▪ Đề nghị chỉnh tuyến đê thẳng gần cống Hoàng Môn, cải tạo nhà quản lý đê, và mở rộng đỉnh đê lên 9–10 m tại xã Nam Cường (Thái Bình). ▪ Đề xuất mở rộng cống Hoàng Môn thêm khoảng 30 m và xây dựng thêm kênh dẫn ra cảng cá (xã Nam Cường, Thái Bình). ▪ Đề nghị đưa các vị trí sạt lở đê dọc tuyến đê biển Hậu Lộc vào phạm vi dự án, đồng thời cải tạo và mở rộng cống Bà Bồ (xã Vạn Lộc, Thanh Hóa). ▪ Đề nghị khảo sát và đưa toàn bộ các đoạn đê cửa sông và đê biển bị xuống cấp vào đầu tư đồng bộ (xã Thái Thụy, Hưng Yên). ▪ Đề xuất nâng cao trình đỉnh đê đoạn thôn Bắc Thọ – Thành Lập, khu vực dễ bị nước biển tràn qua (xã Vạn Lộc, Thanh Hóa).	điều kiện thực tế của từng đoạn. Theo phương án thiết kế hiện tại, sẽ xây dựng 12 điếm canh đê và kho vật tư phòng chống lụt bão dọc tuyến đê biển Hà Nam. Về các đề nghị chỉnh tuyến đê thẳng, cải tạo nhà quản lý đê, mở rộng đỉnh đê lên 9–10 m và mở rộng cống Hoàng Môn (xã Nam Cường): Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế sẽ rà soát, nghiên cứu và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về các phương án khả thi về kỹ thuật và tài chính, phù hợp với mục tiêu dự án và phạm vi đầu tư đã được phê duyệt. Về các đề xuất bổ sung hạng mục ngoài phạm vi đã được phê duyệt (đường tiếp cận, công trình cống bổ sung, cải tạo đường tại chân đê): Chủ đầu tư sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế đánh giá tính khả thi trong giai đoạn hoàn thiện thiết kế kỹ thuật. Chủ đầu tư ghi nhận toàn bộ các ý kiến cụ thể tại hiện trường (vị trí sạt lở, cống xuống cấp, đoạn có nguy cơ nước tràn) và sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế tổ chức khảo sát thực địa để xác định khả năng đưa vào phạm vi đầu tư của dự án.

PHỤ LỤC 2. MẪU SỔ NHẬT KÝ KHIẾU NẠI

Người khiếu nại (hoặc ẩn danh)	Giới tính	Tuổi	Thông tin liên hệ	Ngày nhận[2]	Tính chất khiếu nại[3]	Người tiếp nhận khiếu nại[4]	Mô tả vấn đề	Biện pháp khắc phục[5]	Cơ quan chịu trách nhiệm	Người được giao xử lý	Thời hạn xử lý	Tình trạng[6]

Ghi chú: Về giới tính, F = nữ, M = nam.

[2]Nêu rõ các giai đoạn/bước khác nhau trong cơ chế giải quyết khiếu nại nếu có liên quan, ví dụ: ngày tiếp nhận khiếu nại ở giai đoạn thứ nhất, ngày ở giai đoạn thứ hai, v.v.

[3](môi trường, thu hồi đất, xã hội, sức khỏe, v.v.) Mô tả nội dung khiếu nại

[4]Nêu rõ các giai đoạn/bước khác nhau trong cơ chế giải quyết khiếu nại nếu có liên quan, ví dụ: ngày tiếp nhận khiếu nại ở giai đoạn thứ nhất, ngày ở giai đoạn thứ hai, v.v.

[5]Nêu rõ các giai đoạn/bước khác nhau trong cơ chế giải quyết khiếu nại nếu có liên quan, ví dụ: ngày tiếp nhận khiếu nại ở giai đoạn thứ nhất, ngày ở giai đoạn thứ hai, v.v.

[6]Tình trạng: Đang xử lý/Đã đóng

PHỤ LỤC 3. MẪU ĐƠN KHIẾU NẠI

Họ và tên người khiếu nại (hoặc Ẩn danh): _____

GIỚI TÍNH: _____

TUỔI: _____

THÔNG TIN LIÊN HỆ (qua đường bưu điện, điện thoại, thư điện tử): _____

NỘI DUNG KHIẾU NẠI (Lý do khiếu nại và hoạt động dẫn đến khiếu nại. Vui lòng cung cấp càng chi tiết càng tốt để trả lời các câu hỏi sau: (i) chuyện gì đã xảy ra, (ii) xảy ra khi nào, (iii) xảy ra với ai, (iv) tác động của sự việc đó là gì. Bổ sung thêm thông tin khi cần thiết/mong muốn.

_____
_____
_____
_____
_____

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC NGƯỜI KHIẾU NẠI ĐỀ NGHỊ:

_____
_____
_____
_____
_____
_____

CHỮ KÝ: _____ NGÀY: _____

CHỈ DÙNG CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH:

Ngày nhận khiếu nại: _____

Trực tiếp

Bằng văn bản

Người tiếp nhận khiếu nại:

_____

Hành động đã thực hiện hoặc cần thực hiện:

_____

PHỤ LỤC 4. MẪU BÁO CÁO THAM VẤN

Ngày và giờ:

Đơn vị tổ chức:

Địa điểm:

CHỦ ĐỀ/MỤC TIÊU

[Mô tả mục đích của buổi tham vấn, thông tin nào đang được trình bày, loại ý kiến phản hồi nào đang được tìm kiếm, v.v.]

TÓM TẮT THÔNG TIN ĐÃ TRÌNH BÀY

[Mô tả hình thức của buổi tham vấn, ai là người điều phối/trình bày, ngôn ngữ được sử dụng, tóm tắt ngắn gọn thông tin đã trình bày, thông tin có được chia sẻ trước hay không, v.v. Xin lưu ý thông tin cung cấp cần bao gồm các hoạt động của dự án và các tác động môi trường và xã hội dự kiến, cũng như các biện pháp giảm thiểu được đề xuất và cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án.]

TÓM TẮT THÀNH PHẦN THAM DỰ

[Mô tả tổng số lượng và loại hình các bên liên quan (ví dụ: tỷ lệ % nữ giới, tỷ lệ % người dân tộc thiểu số, v.v.) tham gia buổi tham vấn, cách thức họ được mời tham dự, các biện pháp đặc biệt nào đã được thực hiện để tạo điều kiện cho họ tham gia, v.v.]

Ý KIẾN PHẢN HỒI ĐÃ TIẾP NHẬN

Ai	Mô tả / Phản hồi/Ý kiến đóng góp

CÁC BƯỚC TIẾP THEO

[Mô tả các bước tiếp theo có liên quan sau buổi tham vấn này, chẳng hạn như các tài liệu cần được cập nhật, cách thức thông báo cho người tham dự biết ý kiến phản hồi của họ có được tiếp thu hay không, các cuộc họp tiếp theo dự kiến tổ chức, v.v.]

DANH SÁCH TÊN NGƯỜI THAM DỰ VÀ HÌNH ẢNH

[Đính kèm]